

VUA TRƯNG

dựng nước xưng vương

LsNguyenCongBinh@gmail.com



Xin anh linh **HAI VUA TRƯNG** phù hộ cho Lạc Việt Dân Nước Ta. Hàng năm, ngày 6 tháng 2 âm lịch, (năm nay là 12 th 3, 2019 dl) là ngày con dân **Nhà Lạc Việt** chúng ta làm lễ giỗ **Hai Bà Trưng**. Ta hay theo thói quen gọi là **Hai Bà** tuy có sự kính trọng song xin cùng ca tụng **Hai Bà** là **HAI VUA TRƯNG** cho đúng như Sử ca tụng, nhất là vì **Hai Vị** là **HAI VUA** hiển hách, dũng cảm nặng lòng yêu nước ngang với các VUA LÝ, LÊ, TRẦN, QUANG TRUNG... đã xả thân cứu Dân Nước khỏi ách xâm lăng của Người Tàu. [PHOTO: Xin cảm ơn họa sĩ ViVi tặng Tranh Hai Vua Trưng.]

Ta cùng đọc lại trang sử hào hùng ghi công ơn Hai Bà trong **Cuốn Sử Nước Việt** gọi là **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** thời Nhà Lê viết lại như nén hương dâng lên ca ngợi **HAI VUA TRƯNG**. Năm 40, khi nhân loại mới bước vào thời Công Nguyên thì **HAI VUA TRƯNG** không những chỉ chiến thắng vẻ vang Quân Tàu xâm lăng mà còn có công rất lớn lao là:

1. khôi phục Quốc Danh và dựng lại nước Lạc Việt 雒 戍.

Quốc Danh **Lạc Việt** và quyền Tự Chủ **nước Lạc Việt** nay được **HAI VUA TRƯNG** khôi phục sau khi ta đã bị nhà Tần, qua tay Triệu Đà, rồi nhà Hán (đều là người Tàu) đô hộ cả hơn hai trăm năm mươi năm.

2. Và công rất lớn lao thứ nhì là **HAI VUA TRƯNG** đã tái ban hành và cho áp dụng trở lại trên toàn quốc **các Hiến Quyền trong Bộ Luật Hiến Pháp và**

các bộ luật khác của Nước Lạc Việt mà **Cha Rồng Mẹ Tiên** lập ra cho **Con Dân** theo các nền nếp mà tổ tiên ta gọi là **Mười Tám nền HÙNG 雒 như đá tảng tôn trọng quyền làm người và quyền sống tự do**. Các nền nếp **HÙNG 雒** ấy đã luôn được các thế hệ Lạc Việt truyền dạy cho nhau gọi là “**Đạo Cha Rồng**” - phần lớn qua những buổi họp mặt quanh Trống Đồng của làng làng - và luôn sống sôi động trong lòng người Lạc Việt bất khuất trước những luật lệ ngoại lai không đủ nhân bản người đồ hộ áp đặt trên Dân ta. [xem Bài 2]

Thực vậy, trước đó Nước Lạc Việt đã có một hệ thống luật pháp xây đắp trên những **nền nếp HÙNG 雒 vững chãi như đá tảng tôn trọng nhân quyền tức cả nữ quyền phát triển theo quyền sống tự do**. Nay ta dùng thuật ngữ luật gọi là **Hiến Luật của Cha Rồng Mẹ Tiên** là Luật Nền Tảng căn bản trong đại cuộc trị nước an dân. Nhiều người vội lầm tưởng đây là những “Luật Tục Lệ” biến đổi tùy thời. **Nước Lạc Việt 4000 năm trước đã có Luật và còn có cả Bộ Hiến Luật**. Chỉ trong ba năm trên ngôi và tuy bận chinh chiến song Hai Vua Trưng đã khôi phục hầu hết các luật lệ ấy.

Chương thứ nhất. HAI VUA TRƯNG khôi phục **Quốc Danh Lạc Việt 雒戎**

Trước khi cùng đọc trang Sử khen ngợi chiến công lẫy lừng của Hai Vị Vua Đàn Bà điều khiển trận đánh quân xâm lăng xin có vài lời về Danh **LẠC VIỆT** ta tự xưng và cách tổ tiên ta viết ra **Quốc Danh**.

BỐN CHỮ QUAN TRỌNG CHỈ DANH VÀ DÂN NƯỚC TA
ĐỀU DO CHÍNH TỔ TIÊN LẠC VIỆT VIẾT RA CHO CHÚNG TA



Hùng Lạc Việt Nam

gọi ngắn gọn lại là **Lạc Việt**, hay **Hùng Lạc**, hay **Việt Nam**, hay **Việt**. Chữ **Việt** luôn luôn là chữ quan trọng nhất. Chữ **Hùng Lạc** cũng đọc theo âm **Hồng Lạc** và cùng ý nghĩa. Vào thời khởi thủy khi lập quốc qua các Vua **Hùng 雒** cho đến khi Nhà Triệu xâm lược thì chúng ta tự xưng là **Lạc Việt**. Xin bàn đại cương và sẽ có bài riêng nói thêm về những chữ này và sự biến chuyển theo dòng lịch sử. Kính mong quý vị cao minh bổ túc vì là ích chung.

Chúng ta là **Lạc Việt 雒戎** có chung một nguồn và một lịch sử văn minh từ khởi đầu với **Nhóm Bách Việt 百粵** nay đã cả vài ngàn năm. Ta cư ngụ tại phương Nam song các nhóm **Việt** khác đã tiến chiếm lên vùng đất rộng lớn phương Bắc nay là Trung Hoa. Lạc Việt và cả nhóm Bách Việt đều đã có chữ viết chung, tuy có biến chuyển theo vùng, song sau đó nhóm Bách Việt này bị Trung Hoa cai trị và Hán hóa thì Trung Hoa vay mượn **những chữ ‘Việt’** vào trong văn hóa của họ rồi

tự nhận là của họ. Chỉ xin trưng vài chữ do GS Richard Sears sưu tầm và đánh số. Tôi đang xin GS cho phép đăng.

1. CHỮ “**VIỆT**” NHƯ ĐƯỢC TỔ TIÊN TA VIẾT VÀ BIẾN CHUYỂN NHƯ SAU:

VIỆT¹ [NGUYỄN THỦY] #B17597

VIỆT² #B17598

VIỆT³ #B17594 戊 **VIỆT**³ CÂY LÚA *giản thể để viết cho mau*

VIỆT⁴ TẤU CHẠY (~~VIỆT~~ bộ TẤU (**VIỆT** + TẤU) TẤU là trốn-chạy quân TẤU)

VIỆT^{THĐ} Chữ **VIỆT** do Đức Trần Hưng Đạo viết ra khi đuổi quân Nguyên khỏi bờ cõi thay cho chữ **VIỆT**⁴ TẤU CHẠY miệt thị Dân ta.

Xin chú ý: Ta là **LẠC VIỆT** cho nên Sử Nước Ta là **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** viết chữ **VIỆT** 粵 trong **Bách Việt** 百粵 khác hẳn với các chữ **VIỆT** là Danh nói trên

2. CHỮ “**LẠC**” NHƯ ĐƯỢC TỔ TIÊN TA VIẾT VÀ BIẾN CHUYỂN NHƯ SAU:

LẠC¹ [NGUYỄN THỦY] L27459 Hai CHIM gánh Lúa

LẠC² GẶT LÚA *giản thể vẽ 1 chim*

LẠC¹ [NGUYỄN THỦY] được *tổ tiên ta viết như thế* trên cả ngàn trống đồng từ thời Mười Tám Vua Hùng mang nghĩa **Mẹ Chim Tiên Trồng Lúa Gặt Lúa Nuôi Trăm Con.** Xem hình bên ta thấy ra vd trên **trống Nha Trang** ba chữ “**Lạc**”, mỗi chữ gồm **Hai Chim Tiên** 佳各佳 cùng bay quanh LÚA LẠC.



Chữ **LẠC**^{THĐ} sau cùng theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư theo ý Đức Trần Hưng Đạo và Lê Lợi sau khi dành Tự Chủ thay cho chữ **LẠC**⁴ NGỰA TRÁU 駱 miệt thị.

3. Chữ **HÙNG** ĐÁ NỀN 碯 là 18 nền tảng Mẹ Tiên lập ra vững chãi như ĐÁ (thạch 石 + CHIM 佳 gốc Tiên) cho nếp sống Con Dân ; cũng là danh hiệu

các vị **VUA HÙNG** đầu tiên của Lạc Việt (nhiều sách viết lầm ra 雄 *(xióng hùng)* trong anh *hùng*, cũng có nghĩa *con gà trống*) ; đó là chữ của Tàu.



4. Trong chữ **VIỆT** ¹ [NGUYÊN THỦY] ta thấy Cha Rồng Mẹ Tiên đúc ra lưỡi cày rồi dắt con cái đi trồng lúa. Ba chữ **VIỆT, LẠC, HÙNG** đều được ghép với chữ **CHIM** 隹 để chỉ nguồn gốc Mẹ Tiên/ Chim của Dân ta. Riêng **LẠC** từ chữ **lúa / lúo** là cốm gạo song đọc trại ra **Lạc** để làm Danh **Cha Rồng Lạc Long**.

Quốc Danh **Lạc Việt** bị mất song Hai Vua Trưng đã lấy lại (năm 40 sau CN). Thời nhà Đinh đổi sang **Đại Cồ Việt** (Nước Việt Lớn Lao) sau giản dị lại là **Đại Việt** (Nước Việt Lớn Lao) theo thời Lý Trần, rồi **Việt Nam**. Nay chữ **Lạc Việt** còn dùng để chỉ tên của Dân Tộc. Xin nói lại *hai chữ **Lạc Việt** là chữ của **Việt Nam**, viết theo kiểu **Việt Nam**, mang ý nghĩa **Việt Nam***.

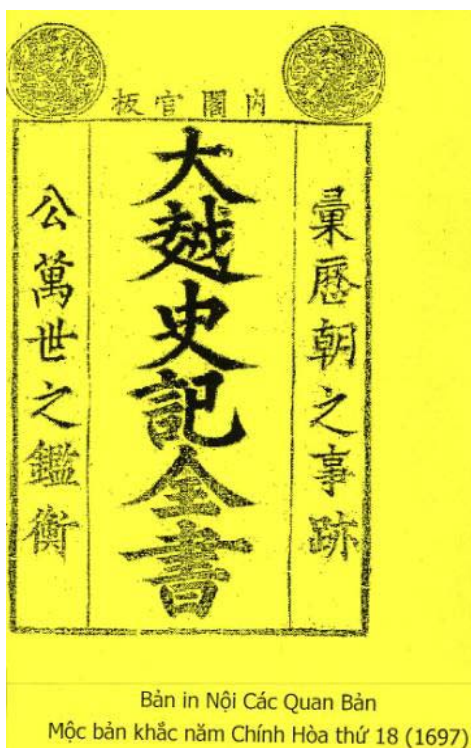
Quốc Danh ta là **LẠC VIỆT** 雒越 nhưng sau khi chiến thắng Hai vua Trưng vào năm 43, theo sách Hậu Hán Thư quyển 54, Mã Viện đã ngạo nghễ cho đốt cháy cả ngàn trống đồng để **dựng cột đồng** và y còn xắc xước lấy chữ

越 **VIỆT** ^{TẤU CHẠY} và **駱** **LẠC** ^{4 NGỰA TRÂU} thay cho chữ **VIỆT** 越 **LẠC** 雒

tổ tiên ta viết ra. Người chiến thắng thích làm như thế. Vd chữ HCM tên của một người chết thay cho chữ SAIGON

~~越~~ ~~VIỆT~~ ^{TẤU CHẠY} [đồng âm song thuộc bộ **Tấu** (trốn chạy quân Tàu) và chữ

~~駱~~ ~~LẠC~~ ^{4 NGỰA TRÂU} [bộ Mã, con ngựa, đồng âm song mang nghĩa **trâu ngựa**. **Lạc Việt** 駱



~~越~~ do Mã Viện viết ra là đám trâu ngựa bị y thống trị [xem <https://ctext.org/hou-han-shu>]



Đức Thánh Trần và Đức Lê Lợi đã phục hồi lại hai chữ **VIỆT** ^{V-THĐ} và **LẠC** ^{THĐ} **hiên ngang đây ý nghĩa**

Chữ **VIỆT** ^{V-THĐ} **越** mang ý nghĩa : **Đất Việt là của những Người Việt đây nghĩa khí**. Chữ này do Đức Trần Hưng Đạo và Đức Lê Lợi viết ra gồm ba chữ **Đất Nước + Người Việt + Nghĩa Khí**. Chữ này được vua Lê Thánh Tông trịnh trọng cho in trên Trang Bìa (<<Xem PHOTO) cuốn **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư**

大 **越** 史記全書 tức là cuốn

Sử Nước Việt Lớn Lao

(in năm Chính Hòa 18 tức Lê Hy Tông 1697).

Có lẽ in một lần trên trang bìa là đủ cho nên chữ

越 VIỆT TẦU CHẬY vẫn được dùng như chữ "quốc tể" trong ruột cuốn Sử cho dễ đọc và có lẽ để tránh đụng chạm vô ích.

Chương thứ hai. HAI VUA TRƯNG đánh đuổi quân Tàu đô hộ ra khỏi bờ cõi

Lấy lý do bị khuyết sử và tài liệu từ Sử Tàu để lại quá ngắn cho nên các sách Sử đều nói Hai Vua Trưng và quân Lạc Việt chỉ giữ được bờ cõi 3 năm rồi bị thua vì lý do '**quân ta ô hợp**'. (**Hợp** 合 là gom lại, **Ô** 汚 là đồ dơ bẩn ; vd *ô nhục* , *ô danh*, *ô nhiễm không khi*).

Kiểm lại ta thấy Mã Viện không viết ra 2 chữ **ô hợp** ấy song ta tự thêm cái mũ mang 2 chữ ô nhục ấy chụp lên đầu Hai Vua và quân Lạc Việt mà kết luận hồ đồ. Đó là một ví dụ để cho thấy người viết sử đã cho ý kiến nông nổi làm người đọc lầm lẫn nghe theo. Để cho thật công bình ta cùng phải đọc thẳng các trang **Kỷ Trưng Nữ Vương** trong cuốn **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** là cuốn sử chính thức của nước ta viết vào thời nhà Lê khen ngợi chiến công lẫy lừng của Hai Vị Vua Đàn Bà điều khiển trận đánh vĩ đại. Cuốn Sử này rất hay và rất quan trọng tuy quan sử cũng lộ ra vài vấp vấp khi coi Khổng giáo là thánh giáo, việc nịnh bợ nhà vua đương thời và nghĩ rằng khi khuyết sử thì lập lại Sử Tàu. Bởi thế xin cùng đọc với óc phân tích và phê bình chứ không hoàn toàn chấp nhận cách dùng chữ của quan sử.

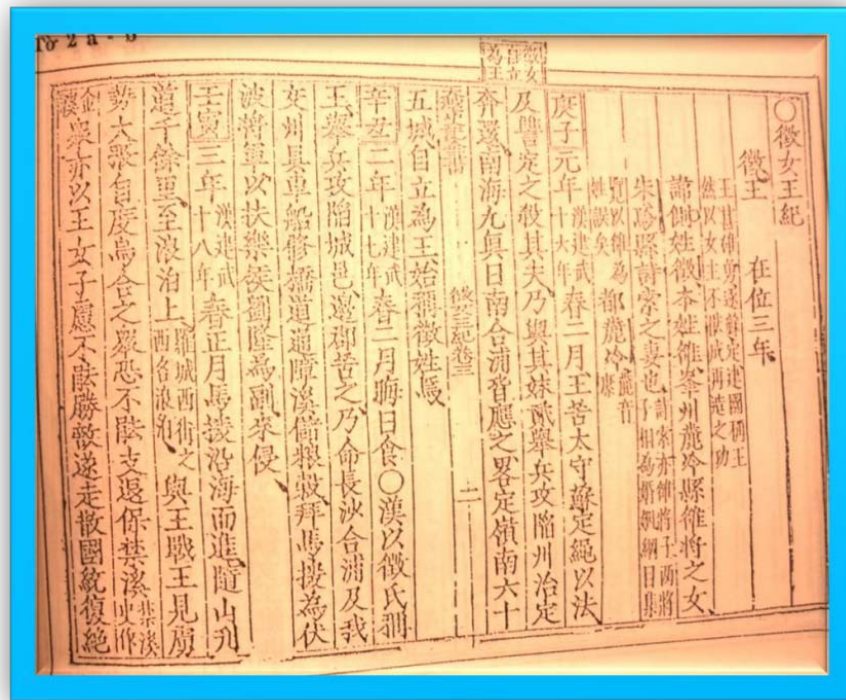


Để nhìn rộng hơn, xin cũng đọc với **Sử Trống Đồng** và **Sử Truyền Miệng**. Ta cùng đọc như một đại thẩm đoàn (grand jury) và tự rút ra kết luận cần. Ta sẽ thấy ta thua vì bị trận lũ lụt cầm chân. Mã Viện là một tên tội phạm diệt chủng quốc tế đáng bị Tòa Ân Quốc Tế xét xử. Y vô lương tâm cho đóng sẵn 2000 thuyền lâu trước rồi chờ mùa lũ lụt thì dùng chước độc xuất 20,000 quân sau khi cho phá đê để lũ lụt tiêu diệt quân ta nhất là để giết hại trăm ngàn dân lành vô tội, tiếp đó là mất mùa, đói kém và dịch bệnh. Hai vua phải cho phân tán quân cứu dân lành nên trúng kế Mã Viện. Đến nay nhóm cộng sản Hà Nội vẫn không đủ tài kiến thiết hệ thống đê điều nên dân Lạc Việt vẫn khổ hàng năm vào mùa lũ lụt; khủng khiếp nhất là vụ lụt năm 1971 cả trăm ngàn người Việt bị chết. Máu chảy ruột mềm, VNCH muốn cứu trợ song Việt Cộng từ chối và dấu nhem tin này. <https://www.nytimes.com/1971/09/07/archives/saigon-offers-aid-in-hanoi-flooding-50000-and-food-would-go-to.html>. [PHOTO - Lũ lụt 2018 (nhẹ) tại Hà Nội]

Lũ Lụt thời Vua Trưng do Mã Viện phá đê có lẽ cũng khủng khiếp như thế. Trong trận chiến Nam Bắc vừa qua, VNCH có nghĩ đến cách nhanh chóng nhất để tiêu diệt Việt Cộng nếu dội bom hay cho biệt kích phá đê khu cầu Long Biên song lương tâm chúng ta không cho phép thực hiện điều ấy.

Sau đây là bản **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Kỷ Trưng Nữ Vương** (chữ Hán in từ bản gỗ khắc năm 1697 do 23 quan sử hợp soạn bổ túc Bản Sử Cũ đã có ; Nhà XBan KhHoc XãHội- 1998). Tôi xin phép diễn Nôm đoạn Sử này và mạn phép có

vài ý kiến bổ túc chủ đề **Ca Ngự Công Lao Vua Trưng** và **Hiển Pháp Lạc Việt**. Xin cùng đọc:



Xin đọc từ trái qua phải, Cột thứ nhất]

徵女王紀 TRƯNG NỮ VƯƠNG KỶ **KỶ NGUYÊN TRIỀU ĐẠI TRƯNG NỮ VƯƠNG**

[Cột thứ hai] **徵王** TRƯNG VƯƠNG
ĐỨC VUA TRƯNG VƯƠNG

在位三年 . **Tại vị tam niên** . **Vua TRƯNG ngự trên ngôi 3 năm.**

王甚雄勇逐蘇定建國稱王
Vương thậm hùng dũng - trục Tô Định - kiến quốc - xưng vương,
Vua rất hùng rất dũng,
vua đánh đuổi thái thú Tô Định ra khỏi bờ cõi,
rồi vua dựng nước xưng vương,

Câu mở đầu tóm lược công đức Hai Vua rất chí lý. Xin lấy hàng chữ “**Vua TRƯNG dựng nước xưng vương**” làm đầu đề bài này. Song câu tiếp làm ta nhẩn mặt

然以女主不能成再造之功.
nhĩn dĩ nữ chủ, bất năng thành tái tạo chi công

~~nhưng vì là ‘**nữ chủ** đàn bà mà làm vua’, cho nên không khả năng -
làm thành công việc tái tạo.~~

NCB: Xin ý kiến chung. Tôi phản đối.

Ta nhục mạ Hai Vua Trưng vô chứng cứ.

Quan sử người Việt song viết Sử Nước Việt theo cung cách của Tàu, vừa mở đầu trang chưa nói đến sự nghiệp của Hai Vua thì đã vội cho câu kết luận miệt thị thiếu nền tảng cho rằng: vì Vua Trưng *chỉ là cái thứ đàn bà* nên *chẳng thể làm nên chuyện lớn*. Thật vô ơn với đầu óc lập luận đặc sệt Nho Học trọng nam khinh nữ của người Hán. Khi tái biên soạn và cho khắc in lại Bộ Sử vào năm 1697 mấy quan sử đã cả gan tưởng tượng ra những điều sai lạc (?) Không thể chấp nhận câu này. Chỉ xin mọi người nhớ vài điều:

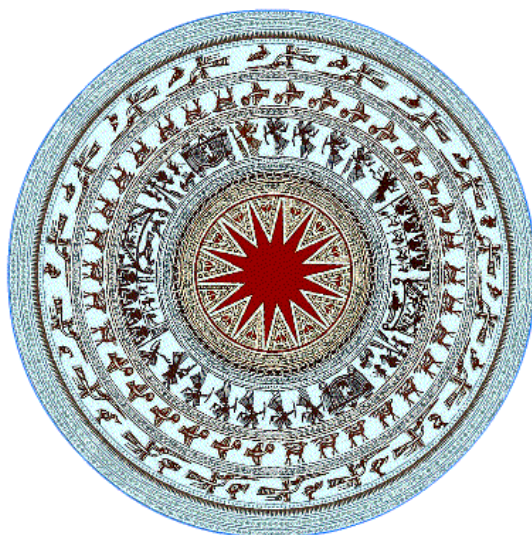
[1] Vua Trưng lên ngôi năm 40 sau Công Nguyên vì tài đức của ngài mà cũng theo hiến quyền trong bộ Hiến Luật Lạc Việt (Bài sau xin sẽ bàn rõ) Đàn bà tức các mỵ nương Lạc Việt được ngang quyền lợi và trách nhiệm so với các quan lang; và tại Việt Nam sau đó ta cũng có vua đàn bà thời Nhà Lý là vua Lý Chiêu Hoàng. Xin đừng ai vô tình nghĩ rằng Dân Lạc Việt theo mẫu hệ. Vd Chiêm Thành theo mẫu hệ song các vua đều là đàn ông. Vào lúc đầu văn hiến ta đã theo *Đạo Cha Rồng thờ cha kính mẹ*, chẳng theo phụ hệ hoàn toàn, chẳng có nam trọng nữ khinh theo ảnh hưởng Nho Học Tàu trong cả ngàn năm bị đô hộ. (vấn đề khá dài chưa kịp nói đến)

[2] Những câu tiếp trong bài Sử này lộ ra mưu kế ác độc vô nhân đạo của Mã Viện. Y ra lệnh cho *đám Việt gian* phá đê gây lụt lội chớ Vua Trưng không thua **vì vua là vua đàn bà**, chớ quân Lạc Việt không thua vì **ô hợp**. Ta thua vì bị trận lũ lụt cầm chân.

[3] Riêng 2 điểm ấy đòi chúng ta phải đọc Sử cho đúng Sự Thật để tránh kết luận hồ đồ. Trước khi có Sử viết trên giấy thì ta đã có **Sử Trống Đồng**. **“Nhiều chữ rất đẹp và rất rõ”** được Tổ Tiên ta viết trên cả ngàn trống đồng, [vd *trống đồng Ngọc Lũ*], là Bộ **Sử Đồng Lạc Việt** sống còn với thời gian. Có nhiều vị đã đọc được các chữ ghi khắc trên mặt Ngọc Lũ song nhiều chữ ta chưa đọc rõ được ý và lời dạy của Tổ Tiên. Lại cũng có các nguồn khác để học hỏi về lịch sử gốc nguồn và thăng trầm của Nước Ta.

[4] Việc phiên âm trong sách Sử cũng là cả một vấn đề . Đừng nghe chữ phiên âm rồi hiểu lầm theo nghĩa Hán. Ta có **Vua Cha Kênh Rồng** (*Kênh Kàng* là Lớn Lao phiên âm ra *Kinh*; *Luồng /Ruồng /Rồng* phiên ra *Dương*). Ngài sanh ra và **Cha Rồng** phiên âm **Lạc Long** . **Cha Rồng** và **Ư Cỗ / Mẹ Lớn Lao** phiên âm ra **Mẹ Âu Cơ** là **Đôi Chim Tổ** tạo ra **Đàn Chim Lạc Trăm Con**. (*Trăm con* xin hiểu theo nghĩa nhiều lắm). Lấy làm ví dụ chẳng hạn Chữ **“U”** (hay Vú, Bú chỉ Mẹ) khi viết Sử thì phiên âm ra **Âu** [vì tiếng Tàu có chữ này cận âm] chỉ đám **Mỵ Nương** chim Mái, bay theo Mẹ. Chữ **“Con”** viết ra **“Quan”**, chữ **“Rồng”** ra **“Lang”**, **quan lang** [nghe dần thấy quen tai] chỉ đám chim Trai, chim Trống bay theo cha Lạc Rồng. Đàn chim có những con chim đàn Anh chim đàn Chì lớn là các tướng Lạc và tướng U/Âu hướng dẫn đàn chim em.

(Mặt trống đồng Ngọc Lũ)



Song đáng lẽ Sử Tàu phải viết rõ **Triệu Âu** [Cô Gái Việt Họ Triệu] thì họ phiên âm ra chữ **Âu** (có nghĩa cô điểm) hay khi chữ **Âu** bị phiên một lần nữa ra **hầu** thì làm ta nghĩ lầm là tướng **hầu** (hầu tước) theo bối cảnh phong kiến nước Tàu, quên công ơn các **tướng Âu, tướng nữ** so vai xây nước Lạc Việt cùng các **tướng Lạc** phái nam. Nền nếp sống tức Hiến Pháp của Lạc Việt đã như thế. Cối đồng vẽ trăm chim nổi cánh bay xác nhận điều ấy. **Hai Con Chim Âu Trưng Trắc Trưng Nhị** sống những điều ấy. Khổng giáo có nhiều cái hay song lối suy nghĩ của Khổng Tử miệt thị đàn bà không mưu thành được chuyện lớn là quyền riêng của ông ta. Khi người Việt, theo Khổng Giáo mà trề môi dè bỉu **Vua Trưng** thì quả là điều vô lễ thiếu giáo dục. Xin đừng ai chấp nhận câu này.

[5] Xin sẽ nhắc đến thực lực của cối đồng Lạc Việt khi Vua Trưng chống cự Mã Viện. Trong Sử Truyền Miệng của Lạc Việt gọi là **Lĩnh Nam Chích Quái** có truyện **Con Cá Ma** (Ngư Tinh) hãm hại dân Việt bị **Cha Rồng ném cái trống đồng rực lửa** vào bọng nó.

Nay tiếng gầm thét của đàn chim Lạc qua Trống Đồng rung chuyển tấm lòng của dân Lạc Việt cả 65 thành trì làm Mã Viện run sợ. Y sợ bởi vì cối đồng đưa ra mặt trận Hai Chị Em nhà TRƯNG và những người nghĩa khí can đảm kể cả đàn bà con gái để chống cự với các thái thú thực dân và đuổi họ ra khỏi đất nước Lạc Việt. Lời của Mã Viện thú nhận như Sử Tàu Hậu Hán Thư ghi rằng :

Mã Viện nói: **"Dân Giao Chỉ có trống đồng là vật linh thiêng, nghe tiếng trống nổi lên khi lâm trận thì lòng họ rất hăng say."**

1. Thân thế và gốc tích Vua Trưng

諱*側* 姓*徵* Huý Trắc tính Trưng.

Vua tên họ là Trưng, tên gọi là Trắc

本姓 * 雒 * Bản tính Lạc.

(a) **Vua là người Lạc Việt,** (hay b) **họ gốc nhà Vua là họ Lạc.**

Xin quý vị góp ý vì có 2 cách dịch, tất cả đều hữu lý bởi chữ **tính** 姓 vừa chỉ một *họ* (danh tính: họ và tên vd Nguyễn, Trần, Lê), lại cũng chỉ một *bộ tộc* hay nhóm dân. (one's family name; clan, people)

峯州麋冷 雒將之女 **Phong Châu Mê Linh huyện Lạc tướng** chi nữ,
Vua là con gái của vị tướng Lạc Việt
huyện Mê Linh [MiLinh, MLinh], Phong Châu

朱鳶縣詩索之妻也。詩索亦雒將子
Chu Diên huyện Thi Sách chi thê dã. Thi Sách diệc Lạc tướng tử
Vua cũng là vợ của ông Thi Sách;
ông Thi Sách này cũng là con vị tướng Lạc Việt ở huyện Chu Diên.

两家子相爲婚姻 **lưỡng gia tử tương vi hôn nhân**
Thật là con hai nhà tướng kết đôi tương xứng.

[*câu kế tiếp là ý kiến của sử gia* [綱目集覽以雒爲姓誤矣]
[Cương Mục Tập Lãm dĩ **Lạc** vi tính ngộ hĩ]
Sách Cương mục Tập Lãm lấy chữ "**Lạc**" làm họ Vua thì lầm lẫn).
NCB: Nếu thế thì nên dịch theo câu (a) bên trên "**Vua gốc người Lạc Việt**". Và ta hiểu ra rằng sau khi nhà Vua lên ngôi thì Ngài không theo họ khi sanh theo kiểu Việt, hay họ chồng kiểu Trung Hoa mà được dân chúng tôn vinh là **Vua Nhà Trưng** *徵* [hay **Chưng**]

11. Địa điểm Vua TRƯNG đóng đô

都麋冷 [麋音糜] **đô Mê Linh** -[麋音糜] [**Mê âm mi**]
Vua TRƯNG đóng đô ở Mê Linh. [viết **Mê** song đọc ra âm **Mi**]
(Cố đô nằm trong khu Vĩnh Phúc là xứ các Vua Hùng.

Sử viết "**Mê âm mi**" thì có ý nghĩa gì?
Quan sử viết **Mê** song xin ta đọc ra âm **Mi** [**Mi Linh**, hay **Mlinh**.]

Tại sao? Đây là chú thích của quan sử song là một ví dụ rất lý thú rằng Dân Lạc Việt không nói tiếng Tàu song khi viết Sử bằng chữ Tàu cho quốc tế đọc được thì phải phiên âm chữ Việt sang tiếng Tàu, nhất là các danh tự riêng. Sử gia bảo ta cẩn thận vì danh cố đô **MLinh / Mi+ Linh** tuy phiên âm sang tiếng Tàu ra **Mê 糜 + Linh (mê)** con hươu) là cách gần nhất, song phải cung kính đọc ra **Mi 糜 + Linh (mì)** cột giày) mới đúng âm Việt.

Có lẽ vì không hiểu rõ ý quan sử nên mọi sách dịch đều bỏ qua câu này bởi thế ai ai cũng tưởng Danh Cố Đô mang 2 chữ là **Mê Linh**; và vì hai chữ **Mê Linh** được lặp đi lặp lại nên ta quen tai vẫn tin là đúng như thế.



(Photo: đền thờ Hai Vua Trưng khu Cổ Đô Mê Linh Vĩnh Phúc)

Phải đọc **Mi+ Linh** hay **MLinh**?

Chỉ xin đoán rằng danh của **Cổ Đô Vua Trưng là “MLinh”** , tên cổ, một chữ, có thể mang nghĩa là một loại chim. Thật thế:

a. Tra tự điển **Đắc Lộ** (1651) ta thấy cho đến thế kỷ thứ 17 tiếng Việt vẫn còn các âm **bl , ml, tl** vv.. như **mặt blời, mặt blăng** (trg 458); **miâm mlỡ, mắc, mắc, mlớ, mlỡ** (trang 470) **tlúg** (trúng gà) **tlước** trước sau, **tlói lợn tlói gà** (trang 816)

b. Lại cho đến nay nhiều làng, nhiều xứ tại Việt Nam vẫn còn được gọi theo hai tên: (1) *tên cổ một chữ* từ thời xa xưa, có chữ **Kẻ** đằng trước, và (2) tên mới *hai chữ* (đa số do vua Tự Đức cho đặt để tiện ghi trong giấy tờ hành chánh . Vd **Kẻ Mlinh, Kẻ Chợ, Kẻ Sở, Kẻ Vĩnh, Kẻ Sặt, Kẻ Dóng** (tên mới là Phù Đồng), Bắc Ninh, là quê hương của **Phù Đồng Thiên Vương**, tục gọi là **Đức Thánh Dóng**. Tại làng **Kẻ Sớm** (tên mới là Văn Nội) , huyện Thanh Oai tỉnh Hà Đông ta mới tìm được một trống đồng cổ. Tôi có phúc là con dân làng Văn Nội; căn nhà tôi được sanh ra may mắn cách trống đồng độ 500 mét.

III. KỶ NGUYÊN TRƯNG VƯƠNG năm thứ 1,

庚子元年漢建武十六年.

Canh Tí, nguyên niên [Hán Kiến Vũ thập lục niên].

Nhà Trưng - Năm Canh Tí, nguyên niên, tức là năm 40 Công Nguyên,
(vua Kiến Vũ nhà Hán năm thứ 16).

春二月王苦太守蘇定繩 以法

Xuân nhị nguyệt - vương khổ thái thú Tô Định thẳng dĩ pháp,

Mùa xuân, tháng 2, vua Trưng buồn khổ vì viên thái thú Tô Định dùng

pháp luật [nhà Hán đô hộ] mà trói buộc [dân Lạc Việt ta,]

[**thăng** 繩 trói như trói heo bằng dây thừng để kìm hãm, nghĩa bóng là đàn áp mọi mặt]
Hiện nay CS Việt Nam theo lệnh Tàu cũng dùng pháp luật trói thúc kìm dân Lạc Việt với mọi thứ mà họ gọi là *luật*. vd viết bài trên internet cũng là xúi giục lật đổ chính quyền

及讐定之殺其夫 **cập thù Định chi sát kì phu**
lại thêm mỗi thù Tô Định giết chồng mình,

乃與其妹貳舉兵攻陷州治 **nãi dữ kì muội Nhị cử binh công hãm châu trị.**
Vua mới cùng với em gái là Trưng Nhị
nổi binh công hãm trụ sở cai trị quận [Giao] Châu

定奔還. **Định bôn hoàn –**
Tô Định thua bèn bỏ chạy.

南海九真日南合浦皆應之
Nam Hải, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố giai ứng chi-
Các quận Nam Hải, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố



đều hưởng ứng theo
Vua;

畧定嶺南六十五城
lược định Lĩnh Nam lục
thập ngũ thành,
Vua bình định lại được
65 thành đất Lĩnh Nam

自立爲王始稱徵 姓焉 **tự**
lập vi vương- thuỷ xưng
“Trưng” tính yên

Ngài tự lập xưng vương.
Từ đó Vua bắt đầu xưng
là Vua Nhà Trưng.

Bản đồ Lĩnh Nam thời Hai Bà https://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_B%C3%A0_Tr%C6%B0ng

Vài hàng về danh Đất Lĩnh Nam, quận Giao Châu, người Giao Chỉ

(A) Ngay sau chiến thắng thì Vua Trưng lấy lại Danh **Lạc Việt** là Danh Dân Ta và Nước Ta từ thời Các Vua Hùng. Khi bị Nhà Tần và Nhà Hán cai trị thì đất nước chúng ta bị gọi là vùng đất **Lĩnh Nam** chia ra 9 quận thuộc 3 châu. Châu Đạm Nhĩ và Châu Nhai nằm khu đảo Hải Nam bây giờ. Bấy quận còn lại tại khu nay Bắc Việt thuộc **Giao Châu** hay **Giao Chỉ**: xứ, **địa chỉ** của người **Giao**.



(B) Phòng đoán ý nghĩa chữ Giao Chi

Giao 交 là dính chặt với nhau như keo sơn bền chặt tức là anh em luôn đoàn kết. Người Tàu vào cổ thời lấy làm lạ vì thấy Dân Ta lúc nào ta cũng sống quây quần bên nhau quanh trống đồng theo từng làng, không phân biệt trai gái theo xã hội Tàu nên gọi xứ ta là **địa chỉ** của người **Giao Chi** 交趾 vì Dân ta luôn đoàn kết, **chân và tay (Chi) luôn giao nhau như keo sơn bền chặt**.



[**Chi** 趾 là chân cẳng hay ngón chân . **Chi** 指 cũng là các ngón tay để chỉ trỏ như trong *chỉ trỏ, chỉ giáo, chỉ huy, chỉ dạy* . Xin đếm bao nhiêu con CHIM LẠC trên 2 trống vd Kontum (hình trên) và Đa Bút (hình dưới - còn nhiều trống vẽ theo hình này lắm) mà chân và tay ĐÀN CHIM TRẮM CON giao nhau, dán chặt với nhau, bay cùng một hướng từ Đoài (Tây) sang Đông, từ ☯ đêm tối sang Hừng Đông, Cả ngàn trống, trống nào cũng ghi khắc đậm nét hướng bay ☯ của Đàn Chim Lạc Việt hướng về tương lai như thế, không có luật trừ.

Nhờ Cha Rồng dạy cho con cái một nếp sống liên đới cho nên người Việt không sống rời rạc theo cái "tôi" mà có một thái

độ thân thiện với nhau vì coi nhau như cùng máu mủ chung một nhà. Ai ai cũng xưng với nhau là *anh anh, chị chị, em em*, cũng là *con* hay *cháu, bác chú cô dì thím* ... dù họ mới chỉ biết nhau lần đầu. song luôn nghĩ là cùng máu mủ. Theo Sử thì trải qua nhiều đời cho đến đời nhà Trần, phong tục Nước Ta vẫn khác Tàu. Trai gái vẫn xăm hình rồng trên người, cùng nhau múa hát với tiếng trống. Vua quan không giữ khoảng cách quá xa mà vẫn gần gũi quý mến nhau. Sử kể lại anh em xem nhau đồng đẳng vì dù làm vua dù làm quan, song cùng ăn một mâm, cùng uống một bát rượu Sau tiệc rượu thì cùng nhau nhảy xom xom theo tiếng nhạc trống đồng. (Đại Việt Sử Ký Toàn Thư Quyển Bản Kỷ Toàn Thư các trang 18a, 18b 32a; ViệtNam Sử Lược -cụ Trần Trọng Kim -Q1- các trang 125, 128). Quan quân quý mến Đức Trần Hưng Đạo và thề cùng chết với Ngài nhờ điều ấy. Thiển nghĩ tinh thần ấy giải thích lý do tại sao các tướng trai tướng gái có tình nổi kết đậm đà với nhau và Vua Trưng; nhất là trong một thời gian ngắn mà Hai Vua Trưng lôi kéo được 65 dân thành Lạc Việt tụ họp lại thành một mối để tranh đấu cho sự sống còn của Lạc Việt. Mong đó là ý nghĩa chữ **Giao Chi**

**Cuộc khởi nghĩa của Vua Trưng và toàn dân Giao Chi
là để dành lại Quốc Danh Lạc Việt và Pháp Luật Việt**

Chúng ta hay hiểu lầm rằng Vua Trưng đã trong một, hai tuần vội vã mở cuộc kháng chiến thiếu sách lược vì thù nhà hơn vì hận nước, dân chúng vác gậy chạy theo kháng chiến ô hợp vô tổ chức. Để công bình xin đọc chính lời Mã Viện thú nhận trong Sử của người chiến thắng là *Hậu Hán Thư* do Phạm Việp viết trong quyển 86 của phần “ Nam Man Tây Nam di liệt truyện”:

“Người đàn bà ở Giao Chỉ tên là Trưng Trắc với em là Trưng Nhị làm phản ”Chú thích thêm: Trưng Trắc là con gái Lạc tướng ở Mê Linh, vợ người huyện Chu Diên tên là Thi Sách rất hùng dũng”. Thái thú Giao Chỉ là Tô Định lấy pháp luật mà ràng buộc. Trưng Trắc oán giận nên làm phản”.

(1) Từ năm 9 đến 39 sau CN, sau khi Vương Mãng cướp ngôi thì sức mạnh nhà Tây Hán yếu đi và anh hùng Thi Sách và các Lạc tướng chọn làm thời cơ **Tổng Khởi Nghĩa**. Các Lạc tướng đã chuẩn bị tinh thần quật khởi cho nhân dân, chiêu mộ và huấn luyện quân sĩ, sắm khí giới lương thực, ngựa voi và thuyền bè trong nhiều năm. Sử nói đến tên tướng **Đô Dương** song theo **Sử Truyền Miệng** thì có nhiều tướng trai và tướng gái lắm: vd Ba anh em Trương Tế, Trương Lại, Trương Độ ở động Thiểm Khê (nay Hải Phòng) đã giong thuyền về Mê Linh tham gia cuộc khởi nghĩa. Xin thêm tướng Chu Bá. Xin thêm ba anh em Đào Chiêu Hiển, Đào Đô Thống và Đào Tam Lang. Xin thêm các nữ tướng và con số các vị mỹ nương ấy trội hơn số nam tướng là : **Cô Lê Chân, Lê Ngọc Trinh Trần Nang...** cộng hơn 75 cô... và sau thì dân ta có lập đền thờ họ. Tập tục bên Tàu KHÔNG thờ các nữ tướng đâu cũng bởi chẳng có nữ tướng. Họ được huấn luyện cho cuộc **Tổng Khởi Nghĩa**. Việc chuẩn bị tuy chưa đầy đủ hoàn toàn trước khi anh hùng Thi Sách và nhóm bạn bị Việt gian tố giác và bị Tô Định giết song cũng tạm đủ cho Hai Vua Trưng và nhóm quan lang mỹ nương phát binh **Tổng Khởi Nghĩa**. **Các công việc chuẩn bị này không dễ dàng và đòi hỏi ít ra 6 hay 7 năm trở lên.**

(2) Mã Viện đã cùng vua Hán xem lại các báo cáo về tình hình Lạc Việt và biết rõ thái thú Tô Định thô bạo như lấy giây thừng *trói gò* dân Lạc Việt mọi mặt về quyền tự do sinh sống kể cả mang danh lấy **pháp luật** dĩ nhiên của vua nhà Hán mà *ràng buộc (đàn áp)* không chỉ riêng anh hùng Thi Sách mà toàn dân Việt. Ngay lúc này chữ **Luật** nhất là **Luật Thủ Tục** được các *thái thú mới* dùng làm màn che đậy việc tước đoạt tài sản nhân dân. Mất nhà, mất nước, mất nền nếp văn hiến, mất cả tiếng nói toàn dân và Trưng Trắc oán giận nên *‘làm phản’* nhà Hán.

(3) Cái chết của anh hùng Thi Sách châm ngòi cho cuộc **Tổng Khởi Nghĩa** bùng nổ sớm hơn. Tuy là đàn bà song thông minh, kiên cường võ nghệ, và lộ ra nhiều ưu điểm thực, khi bàn kế hoạch khởi nghĩa với chồng và cả nhóm cách mạng , nên Vua đã được toàn dân quân bầu cử lên làm nữ tướng lãnh tụ.

(4) **LÁ CỜ MÀU VÀNG LÚA CHÍN** là **Lá cờ Hai Vua phát lên** Từ đó trải qua các cuộc khởi nghĩa của Cô Gái Triệu Thị Chinh rồi của các vua Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, rồi các Nhà Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn... cho đến năm 1975 thì Dân Ta vẫn dùng **Lá cờ nền màu vàng lúa chín** làm biểu tượng cho Lạc Việt mà có thể đọc ra chữ **LẠC mang màu lúa chín** trong đó.[Xin



đừng lẫn ra màu vàng hoa cúc.]

Trong ngũ hành, **đất đai (thổ)** quan trọng nhất vì gồm cả 4 yếu tố khác là kim, mộc, thủy, hỏa. Cờ NGŨ SẮC của Dân Tộc mang 5 màu của ngũ hành: **trắng** (kim), **xanh** (mộc), **tím** (thủy), **đỏ** (hỏa), **vàng** (thổ). **THỔ** quan trọng nhất, cho ta **lúa chín** nên mang **màu vàng lúa chín** và nằm giữa lòng cờ. **Thổ** còn được hiểu là sanh ra **Lạc, Lúa** nuôi đám con Quốc Tổ **Lạc Long Quân**.

Lá cờ Vàng là Cờ Việt Nam từ thời vua Thành Thái 1890. Xin lỗi năm ấy ô HCM chưa sanh ra nên chưa có Cờ Đỏ Sao Vàng mà nay CSVN áp đặt lên Dân Việt. [Lá Cờ Việt Nam qua Các Triều Đại <https://www.youtube.com/watch?v=6u6RyOeUZbk>]

(5) Các vua Hùng nói tiếng Việt từ ngày lập quốc.

TRƯNG là soi sáng, TRƯNG cũng là rõ ràng.

Vua Trưng soi sáng lòng người trong đêm đen đô hộ. Dân Lạc Việt chạy theo Vua Trưng vì ảnh hưởng của ngài tạo cơ sở hăng say tìm tự do cho Lạc Việt.

Tôi thích hiểu chữ **TRƯNG** 徵 [hay **CHƯNG**] theo nghĩa Việt diễn tả Hai Vua như **Mặt Trăng Rằm sáng trưng** mang lại hy vọng sáng tươi cho người người Lạc Việt.. Từ trạng tự “**sáng trưng**” biến sang danh tự **TRƯNG** 徵 [hay **CHƯNG**] chữ Việt (cổ), được dùng để chỉ (a) nguyên nhân đương nhiên [trong “**vì chưng**” nghĩa là **đã rõ ràng rằng**] hay (b) sức mạnh gây ảnh hưởng lớn mạnh do công đức một vị vua hoặc đáng anh hùng cái thế, hay do sức mạnh trời đất hoặc nguồn vô hình gây ra:

(a). Vd xin xem *Úc Trai thi tập* của Cụ Nguyễn Trãi, quân sư Vua Lê Lợi:

*Sang cùng khó, bởi **chưng** [do] trời.*

*Ngoài năm mươi tuổi ngoài **chưng** [do] thế [gian].*

http://www.nomfoundation.org/nom-tools/Tu-Dien-Chu-Nom-Dan_Giai/Tu-Dien-Chu-Nom-Dan_Giai?uiLang=en

(b) Xin cũng xem nghĩa chữ **CHƯNG** trong *Tự Điển Đặc Lộ 1651* (trg 122).

Người Công Giáo Việt Nam thời cha Đặc Lộ đọc câu chót *Kinh Lạy Cha* rằng:

*Lại chớ để chúng tôi sa ‘**chưng**’ cám dỗ (dỗ);*

*bèn chữa chúng tôi ‘**chưng**’ tại dữ. Amen*

Chữ CHƯNG cũ rồi nên nay ta theo ĐTC Gioan Phaolo II đọc kinh nghe hơi khác song vẫn rõ **chưng** [sức mạnh] của ma quỷ và **chưng** [ảnh hưởng] của cám dỗ :

*Xin [CHA TRỜI] chớ để chúng con sa **chức** cám dỗ*

Bèn chữa chúng con khỏi Quỷ Dữ [Satan]. Amen.

[Xem **LAY CHA TRỜI CỦA ĐOÀN CON DƯỚI THẾ** Ls Nguyen Cong Binh - http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1542983873.pdf]

CHƯNG [Sức Mạnh Tinh Thần] và **CHƯNG** [ảnh hưởng] của **HAI VUA TRƯNG/ CHƯNG** tạo ra niềm hy vọng cho con dân Giao Chỉ của cả nước **Lạc Việt**. Họ cùng đứng lên tranh đấu cho sự độc lập và tự do. Một người không có dòng máu Lạc Việt đã công bình nhận xét như sau khi thăm Nước Việt:

“Tôi (Donald Trump) vẫn còn nhớ lời Tổng Thống John Adams, người Sáng Lập và Tổng Thống thứ hai của Hoa Kỳ. Trước khi qua đời, người yêu nước

vĩ đại này được yêu cầu nói ra cảm nghiệm của ông về kỷ niệm 50 năm nền **Độc Lập Tự Do** tươi sáng của Mỹ. “**Mãi Mãi Độc Lập**” là lời đáp của ông. Đó là tình cảm cháy bỏng trong trái tim của mọi người yêu nước trong mọi quốc gia. Nước Việt Nam, chủ nhà, đã biết đến cảm nghiệm này không chỉ mới 200 năm qua, mà tôi nghĩ là đã cả 2000 năm qua. **Vào khoảng năm 40 sau Công nguyên, hai chạem người Việt, là Hai Bà Trưng, lần đầu tiên đã đánh thức tinh thần của người dân vùng đất này. Sau đó, và cũng là lần đầu tiên, người dân Việt Nam đã đứng lên tranh đấu cho sự độc lập và đó là niềm tự hào của quý vị.** “[Diễn văn của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump tại Đà Nẵng hôm 10/11/2017 theo BBC News] <https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-41958781>

Câu sau ta sẽ nghe Sử kể lại chi tiết nhật thực xảy ra vào năm ấy khi khí thế người Việt bốc ngùn ngụt với lòng quý mến Hai Vua. Có thể người Việt tại 65 thành coi như điềm Trời cho khi hai thực nữ quần thoa tựa như **Mặt Trăng Sáng Trưng** tiến lên giữa ban ngày xua đuổi Mặt Trời nóng bức của người đô hộ.

(5) Có vị hiểu chữ **TRƯNG 徵** [âm Tàu ZHENG] theo nghĩa Hán là “*được mời ra lãnh trách nhiệm*”; *trưng quân* là “*người được bầu ra để lãnh đạo*” thì cũng có lý. Trong chương sau xin bàn rõ về Luật Hiến Pháp Lạc Việt. Ở đây xin tạm nói là các tướng Lạc tướng Âu và toàn thể nhân dân Lạc Việt dùng hiến quyền bầu cử để tôn vinh Vua Trưng làm lãnh đạo. Vài bậc đàn anh có lẽ nghĩ là tôi nói quá vì chẳng thể chứng minh là cuộc tổng tuyển cử ra sao, vua tranh cử thế nào, nhân dân bỏ phiếu thế nào.

Thưa: nhân dân cả 65 thành chẳng cần bỏ phiếu vào thùng chờ đếm phiếu mà họ bỏ phiếu THUẬN bằng cả mạng sống, cả hai tay, hai chân để chạy theo Hai Vua chiến đấu vì khát vọng Hai Vua Trưng mang lại cho họ tự do. Việc sử dụng hiến quyền này còn xảy ra sau này khi các Vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) và Lý Thái Tổ được bầu ra nhận trách nhiệm trước quốc biến; kể cả các bỏ lão Hội Nghị Diên Hồng cùng nói lên quyết tâm Giữ Nước của họ. Các việc này không xảy ra bên Tàu đâu. Người Tàu không có các hiến quyền tự do ngôn luận ấy. Xin coi lại hình ảnh **Sử Trống Đồng** viết chữ **Giao Chi** là loại người đặc biệt luôn đoàn kết, chân và tay luôn giao nhau như keo sơn bền chặt.

Dĩ nhiên đám ngoại kiều người Tàu, nhất là đám chạy qua Lạc Việt để tỵ nạn Vương Mãng thì lắc đầu vì nghĩ Giao Châu chẳng thể được Khổng Mạnh giáo hóa. Nữ lưu quần thoa phải ngồi ở xó nhà chớ chẳng thể khởi nghĩa được.

IV. KỶ NGUYÊN TRƯNG VƯƠNG năm thứ hai,

辛丑二年漢建武十七年 春二月晦日食

Tân Sửu, nhị niên [Hán Kiến Vũ thập thất niên]

春二月晦日食

xuân nhị nguyệt- hời- nhật thực-

漢以徵氏稱王舉兵攻陷城邑邊郡苦之

Hán dĩ Trưng thị xưng vương

舉兵攻陷城邑邊郡苦之

cử binh công hãm thành ấp biên quận khổ chi

Tân Sửu, TRƯNG VƯƠNG năm thứ 2

tức là năm 41 Công Nguyên,

(tức Vua Hán Kiến Vũ Nhà Hán năm thứ 17).

Mùa xuân, tháng 2, ngày cuối tháng có nhật thực].

Vua Nhà Hán thấy Vua họ Trưng xưng vương,

và đem quân đi đánh lấy các thành ấp, làm cho [các thái thú và quân đội của họ tại] các thành ấp và các quận biên thủy bị khổ [nhất là nhục nhả bỏ chạy]

Quan viết Sử Việt lặp lại Sử Tàu nên theo văn phạm ta có thể hiểu lầm là Vua Trưng khởi nghĩa làm cho **dân chúng Lạc Việt 65 thành ấp và các quận nơi biên thủy bị khổ sở**. Vậy xin thêm các chữ trong ngoặc cho đúng theo nghĩa Việt và cho hợp lý.

Nhiều dịch giả bỏ qua sự kiện **nhật thực** xảy ra. Thời ấy ở Trung Quốc khi Mặt Trăng đi ngang giữa Trái Đất và Mặt Trời và che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời, người ta tin rằng Mặt Trời bị một Con Rồng Cái khổng lồ ăn mất nên lấy vũ khí bắn lên trời.

Vua quan Nhà Hán giận lắm vì mất 65 thành đất Lĩnh Nam về tay hai người đàn bà. Hai Vua Trưng Nhà Cha Rồng là hiện thân Con Rồng Cái khổng lồ hay sao? Vua quan Nhà Hán giận hơn nữa vì theo giáo lý Khổng Mạnh, địa vị đàn bà là thấp kém hèn hạ. Người Hán viết chữ **‘nữ女** ‘theo hình ảnh cô gái quỳ xuống hầu hạ..

Viết hai chữ **nữ + nữ** là để nói sự **cãi cọ**; ba chữ **nữ+nữ+ nữ姦** là để nói chữ **jian** – trong **gian** xảo **gian** dâm. Giam **nữ** ở dưới **miên** mái nhà (tức chữ AN安) thì mới có an bình. Hai cô gái Nhà Trưng và đám nữ tướng đang đòi độc lập là cái nhục cho Nhà Hán, là cái gai phải nhổ ra với bất cứ giá nào. Xin đọc tiếp:

乃命長沙合浦及我交州

nãi mệnh Trường Sa Hợp Phố cập ngã Giao Châu

Nhà Hán mới hạ mệnh lệnh cho Trường Sa,

Hợp Phố và Giao Châu chúng ta

[Hợp Phố nay là khu tỉnh Quảng Đông. Bản đồ trang trên]

Trang này quan sử chép lại nguyên văn Sử Tàu. Ngã我 là **tôi**, số nhiều là **chúng ta**. Ngã Giao Châu là **Giao Chỉ chúng ta**. Vậy Vua Nhà Hán ra lệnh cho ai tại **Giao Châu** chống lại Hai Vua Trưng? Mong quý vị đồng ý cho tôi bổ túc thêm trong ngoặc nói đến **bọn cầu vịnh bán nước sống tại Giao Châu** cho hợp nghĩa:

Nhà Hán mới hạ lệnh cho Trường Sa, Hợp Phố

và [bọn cầu vịnh bán nước sống tại]Giao Châu chúng ta

具車船 **cụ xa thuyền,** **sắp sẵn xe thuyền**
 修橋道 **tu kiều đạo,** **sửa sang cầu đường,**
 通障溪 **thông chương Khê** **cho thông chương ngại các khe rạch,**
 儲糧穀 **trữ lương cốc,** **trữ lương thực ngũ cốc,**
 拜馬援爲伏波將軍 以扶樂侯劉隆爲副來侵
bái Mã Viện vi Phục ba tướng quân,
 以扶樂侯劉隆爲副 來侵
dĩ Phù Lạc hầu Lưu Long vi phó lai xâm.

[Rời vua Hán] **phong cho Mã Viện làm Phục Ba tướng quân**
Phù Lạc hầu Lưu Long làm phó tướng
sang tái xâm chiếm [Lạc Việt]

Xin nhớ là thời nào cũng có đám cầu vinh bán nước sẵn sàng làm nô lệ vâng phục mọi mệnh lệnh của Nhà Hán để mưu cầu lợi riêng. Nay đã cả ngàn năm song đám ăn bám Tàu này vẫn còn và rất mạnh. Thiển nghĩ nhóm gian tế này đã cung cấp cho Mã Viện những chi tiết về khí hậu và lũ lụt tại đất Việt và Mã Viện đã sẵn âm mưu dùng lũ lụt giết dân Việt. Mã Viện đã điều nghiên và trình bày kế hoạch giết Dân Việt với vua Nhà Hán nên được phong là Phục Ba tướng quân. Phục Ba là bắt *sóng gió* tại Lạc Việt phải hàng phục. Kế hoạch 5 bước của y là

(1) **sắp sẵn xe thuyền,** (2) **sửa sang cầu đường,**
 (3) **cho thông chương ngại các khe rạch** (4) **trữ lương thực ngũ cốc** ... (5)
rời chờ nước lũ thì cho phá đê. Đây thực ra là cả một âm mưu vô nhân đạo hòng giết cả một dân tộc. Quân ta thua vì tai ương này khi Mã Viện đã chuẩn bị sẵn 2000 (hai ngàn) lâu thuyền rồi chờ con nước lũ thì cho phá đê. Lũ lụt sẽ giết hại không những quân sĩ của Nhà Trưng mà còn giết hại dân thường, trâu bò ,súc vật và gây đói kém mất mùa màng. Mã Viện còn ác hơn Hitler giết dân Do Thái trong Thế Chiến II. Xin lưu ý tướng Lưu Long cũng là một đồng lõa được phong tước Phù Lạc hầu 扶樂侯 song chữ **Lạc** này đồng âm(trong **lạc** thú) và chẳng liên hệ tới chữ **LẠC 雒 (Me Tiên)** trong Quốc Danh của ta

V. KỶ NGUYÊN TRƯNG VƯƠNG năm thứ ba,

壬寅三年 漢建武十八年.

Nhâm Dần, tam niên [Hán Kiến Vũ thập bát niên].

春正月馬援沿海而進隨 **Xuân chính nguyệt**

Mã Viện duyên hải nhi tiến tụy

山刊道千餘里 至浪泊 **sơn san đạo thiên dư lí chí Lăng Bạc**

上羅城西街之西名浪泊與王戰

thượng La Thành Tây Nhai chi tây danh Lăng Bạc dữ vương chiến

Nhâm Dần, TRƯNG VƯƠNG năm thứ ba

tức là năm 42 Công Nguyên, (Hán Kiến Vũ năm thứ 18).

Tháng giêng mùa xuân,

**Mã Viện theo ven biển mà tiến,
san núi làm đường hơn nghìn dặm
đến Lăng Bạc (ở phía tây Tây Nhai của La Thành, gọi là Lăng Bạc),
để g i a o chiến với vua Trương**

Vào lúc đầu quân Mã Viện độ 13,000 tên bị thua nặng và phải rút về Lăng Bạc.. [Xem Việt Sử Toàn Thư /Sử gia Phạm Văn Sơn trg 105 – 113] Số quân và số thuyền bên ta ít hơn song tinh thần quân ta phải rất mạnh. Lực lượng của Mã Viện sau đó có thêm phó tướng Đoàn Chí đem quân để cứu viện, cộng tất cả khoảng 22,000 lính và hơn 2000 chiến thuyền có 2 tầng.

Ác ý của Phục Ba Mã Viện đã rõ khi cho phá hoang tức chặt cây, phá rừng **san núi làm đường hơn nghìn dặm**, nói đúng ra y còn cho **tích trữ lương thực trước** rồi mới cho phá hệ thống đê điều **hơn nghìn dặm**. Có lẽ y thói phồng vì chỉ phá đê độ 100 thước thì đã đủ gây tai hại rồi. Lính của y đa số là thủy binh tại sao lại phải xẻ núi xây đường cho 2000 *lâu thuyền* chạy trên... cạn! Nay chắc chắn đảng CSVN hiểu là phá rừng là tiếp tay cho lũ lụt song họ vẫn cho các công ty Trung Quốc khai phá rừng vô luật lệ để thu lợi riêng. Đã xảy ra trận lũ lụt khủng khiếp 1971 và sẽ còn nhiều trận lũ chết người sẽ xảy ra. Kìa! trận lũ lụt đã đến và chặn bước Hai Vua. Xin đọc tiếp:

王見虜 勘 大張 **Vương kiến lỗ thế đại trương**

Vua Trương thấy thế giặc mạnh lắm,

自度烏合之衆 **tự độ ô hợp chi chúng**

~~tự nghĩ quân mình ô hợp~~, (!!!)

恐不能支 **khủng bất năng chi,**

sợ không chống nổi,

退保禁溪禁溪史作金溪 thoái bảo (KIM) **Cấm Khê**

nên cho lui quân về giữ Cấm Khê

禁溪史作金溪 **[Cấm Khê sử tác Kim Khê]**

(ý Sử muốn chép Cấm Khê song phiên âm sai ra Kim Khê).

衆 亦以王女子

~~Chúng diệt dĩ vương nữ tử~~

慮不能勝敵 - 遂走散

~~lự bất năng thắng địch - toại tẩu tán.~~

~~Quan quân cũng cho vua là đàn bà, (???)~~

~~sợ không đánh thắng nổi địch quân, bèn chạy tẩu tán.~~

國統復絕. Quốc thống phục tuyệt. **Quốc thống lại mất.**

NCB: **Phản đôi! Xin đành vô lễ gạch ngang nhiều chữ.**

Sử gia chép lại Sử Tàu, phang thêm một câu trơ trên hồ đồ thiếu bằng cứ, nhục mạ Vua Trương và quân đội của Ngài.

1. ~~Quan quân cũng cho vua là đàn bà (!!!)~~

Xin quý vị cho tôi miễn bình luận quan sử mang đầu óc chật hẹp nặng mùi Khổng giáo miệt thị đàn bà mà đọc rằng:

~~“Quan quân cũng cho vua là đàn bà, sợ không đánh nổi địch, bèn tan chạy.” . Sai! Sai! Sai!~~ Câu Sử vô bằng này làm nhiều người nghĩ rằng ta thua vì các tướng sĩ sợ chết tự rút lui.

Hai Vua được tôn lên ngôi sau khi vất vả điều động mặt trận cả ba năm trời là do lòng dân, do ý dân sử dụng hiến quyền bầu cử của mình. Họ tôn sùng hai vị không vì hai vị là đàn bà mà hai vị phát huy nền tự do, đại nghĩa và quyền lợi của chính dân tộc.

Lạc Việt tạo nhiều chiến công mà Mã Viện không thể chối cãi theo chính lời của y và những chứng tích sử gia nay thân thập dựa theo thần phả hay ngọc phả. Y đem qua Lạc Việt hơn 20,000 lính và khoảng 2000 chiến thuyền song qua các chiến công của tướng sĩ Lạc Việt, *số lính Tàu xâm lăng được sống sót trở về nước chỉ còn khoảng một nửa; số chiến thuyền cũng bị đốt phá rất nhiều.*
https://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_B%C3%A0_Tr%C6%B0ng

Chẳng hạn hàng năm dân làng **Văn Nội** [tên cũ là **Kẻ Sớm**] huyện Thanh Oai, Hà Đông, đều mở hội ngày 11 tháng giêng vinh danh vị thành hoàng của làng được thờ tại Đình là tướng **Chu Bá** là vị tướng quan trọng theo phò Hai Vua Trưng. Ngài đã ở trong ban tham mưu của tướng Thi Sách và Hai Bà trước khi Hai Bà khởi nghĩa. Khi Mã Viện vây đánh quân ta ở Lãng Bạc, Cấm Khê thì Hai Bà cho lực lượng còn lại phân tán mỏng để cứu dân bị lũ lụt. Tướng **Chu Bá** nhận lệnh rút quân về đóng đồn tại Thảng Lãm Trang (Phú Lãm?) khu Văn Nội để dưỡng quân ít ngày và mai táng thi hài các tướng sĩ tử trận tại đây. Rồi ngài tiếp tục hành quân ra trận cho dùng thuyền nhỏ đánh du kích hỏa công đốt thuyền lâu chở lính và quân lương Mã Viện. Có thể ngài rành địa thế khu này hồi đó nhiều chỗ còn là rừng ngập nước song khá nông nên Mã Viện vì đã mất nhiều thuyền bị quân ta đốt nên e dè không dám cho thuyền lâu vào vì chưa kịp chặt cây phá hoang.

Đặc biệt ngày 04/01/2001 lại phát hiện ở cánh đồng làng Văn Nội, cách Đình khoảng 200m, một Trống Đồng Cổ có niên đại từ 2000 - 2500 năm. Tìm thấy trống đồng cổ ở thôn Văn Nội - <https://vnexpress.net/thoi-su/tim-thay-chiec-trong-dong-co-o-ha-tay-1954690.html>

Ta có thể tin rằng tại cánh đồng làng Văn Nội xưa kia đã có những trận chiến đẫm máu của dân tộc Lạc Việt chống quân Hán xâm lược; và Trống Đồng Văn Nội và một trong những Trống Đồng thúc quân của Hai Bà và tướng Chu Bá làm cho Mã Viện run sợ. Đến ngày mùng 10 tháng 10 âm lịch, Ngài đã hy sinh tại làng Văn Nội (nay vẫn còn giữ nguyên vết tích mộ); từ đó dân làng Văn Nội tôn thờ Ngài làm Thành hoàng. Trống đồng bị chôn dấu để trốn Mã Viện truy lùng cho nấu chảy. Ta sẽ đọc tiếp đoạn nói về cánh quân của tướng Đô Dương và nghĩa quân đã hết lòng cự giặc. Sau khi Vua chết, ông và khoảng 2000 nghĩa quân đã rút về Cửu Chân và tiếp tục đánh Mã Viện cả hai ba năm trời rồi bị bắt.

2. Vua tự nghĩ quân mình **ô hợp**, (!!!)

Sử gia làm như đi guốc trong bụng Vua, ngụy tạo vô bằng rằng Vua Trưng **tự độ quân mình ô hợp**. Ta thua vì năm đó lũ lụt quá nặng nhất là Mã Viện cho phá đê sông Hồng. Chính trong Hậu Hán Thư Mã Viện chẳng viết ra 2 chữ **ô hợp**. Xin đừng theo cái mũ mang 2 chữ ấy chụp lên đầu Hai Vua. Xin ý kiến chung: **Hợp** 合 là gom lại, **Ô** 汚 là đồ dơ bẩn (vd trong ô danh, ô nhiễm không khí). Xin mọi người thẳng tay xóa hai chữ **ô hợp làm dơ bẩn, làm ô danh danh Hai Vua và ngàn ngàn quân sĩ nam nữ đã bỏ mạng cứu nước**. Luận cứ của tôi theo Sử và luận lý của toán học, không vì tự ái dân tộc. Dùng hai chữ **ô hợp** là phạm tội điểm nhục thậm tử và khi quân. Mã Viện hiểu rất rõ và y thú nhận trong Hậu Hán Thư rằng:

**Dân Giao Chỉ có trống đồng là vật linh thiêng,
nghe tiếng trống nổi lên khi lâm trận thì lòng họ rất hăng say.**

Tiếng sấm các cõi đồng Việt linh thiêng nổi kết Trăm Chim Việt thành một mối, các con chim đàn em nổi cánh các con đàn chị đàn anh cùng bay chung một hướng. Trống đồng nào cũng khắc các vành chữ đầy chim. Hình bên là trống đồng **Yên Táp**.



Mã Viện căm thù tiếng sấm trống đồng. Quân Lạc Việt không dễ dàng đem trống đồng ra trận nữa nếu lấy lợi. Mã Viện dùng chính lòng người Lạc Việt đoàn kết yêu thương nhau lúc hoạn nạn để làm cho bó đũa 5000 quân mà 20,000 quân của y không chọi nổi phải khốn đốn chẻ ra từng chiếc cho y bẻ gãy nếu lũ lụt. Mã Viện căm thù tiếng sấm trống đồng nên cả sau chiến thắng đã còn ngạo nghễ cho đốt cháy cả ngàn chiếc làm trụ đồng. cả còn

3. Trận lũ lụt làm ta thua dù ta thừa khí thế

Mã Viện rất rành về thủy chiến. Sử của người chiến thắng viết: y cho “đắp lại cầu cống” để tái xâm lăng, thực ra y đã chuẩn bị cho làm 2000 lâu thuyền và chờ cơn lũ lụt đến, dù lũ lụt thật bình thường theo quy luật Tạo Hóa, song y cho phá hoại nhiều đoạn đê và ta thua trận. Trời ban mưa nắng để dân ta trồng lúa nuôi nhau song lũ lụt không thể tránh. Vua Trưng thua trận cuối vì chẳng may lũ lụt nặng quá. Máu chảy ruột mềm, thấy dân bị nạn vua không thể bỏ rơi, lực lượng nghĩa quân Việt được cho đi cứu dân và cứu đói; voi ngựa cũng bị thiếu thức ăn và không thể di chuyển nhanh nhẹn vì lầy lội nên lực lượng cách mạng bị suy yếu. Mã Viện hiểu rõ rằng lũ lụt gây thảm họa cho Việt Nam hàng năm, vỡ đê mà không chết người thì cũng đói kém mất mùa và trâu bò súc vật bị tàn hại. Y là tội phạm chiến tranh quốc tế.

Một trận dịch bệnh có thể bắt đầu xảy ra vì xác người và thú vật chết trôi lều bều thối tha tan rữa mất vệ sinh. Mã Viện cũng báo cáo cho vua Hán như sau:

**“ Chưa dẹp yên dịch quân mà trên thì mưa,
dưới thì lũ lụt, mây mù khí độc bốc lên ngùn ngụt.
Con điều hâu đang bay bổng rớt xuống nước chết .”**

(NCB : xin chú thích là Mã Viện thấy đàn điều hâu tham ăn xà xuống mổ xác thú và người chết trôi nên chẳng muốn bay lên.)

[Những lời trên trong cuốn Hậu Hán Thư có thể đọc theo bản dịch của GS Vũ Văn Mẫu (CLVN&TPS trg 131) hay Cuộc Khởi Nghĩa của Hai Bà Trưng của Bùi Quang Tung (Đại Học, VDH Huế số 10 năm 1959.)]

LỜI BÀN CỦA SỬ GIA LÊ VĂN HƯU

黎文休曰徵側徵貳以女子一呼而九真日南合浦及嶺外六十五城皆應之其立國稱王易如反掌可見我越形勢足致霸王之業也。

Lê Văn Hữu viết: Trưng Trắc Trưng Nhị dĩ nữ tử nhất hô nhi Cửu Chân Nhật Nam Hợp Phố cận Lĩnh Ngoại lục thập ngũ thành giai ứng chi - kì lập quốc xưng vương dị như phản chưởng- khả kiến ngã Việt hình thế túc trí bá vương chi nghiệp dã.

Sử gia Lê Văn Hữu (1230–1322) bàn rằng: Hai bà Trưng Trắc, Trưng Nhị chỉ là đàn bà song chỉ hô lên một tiếng thì các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố, cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng theo; khi Vua dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay thì có thể cho thấy (Lạc) Việt chúng ta có đủ khí thế, sức mạnh và trí óc mà dựng được nghiệp bá vương.

惜乎繼趙之後以至吳氏之前千餘年之間男子徒自低頭束手爲北人

臣僕曾不愧二徵之女子吁可謂自棄矣。

Tích hồ kế Triệu chi hậu dĩ chí Ngô thị chi tiền, thiên dư niên chi gian, nam tử đồ tự đề đầu thúc thủ vi Bắc nhân thần bộc - tăng bất quý nhị Trưng chi nữ tử - Hu - Khả vị tự khí hĩ.

Tiếc rằng nối sau họ Triệu tức là Cô Triệu Thị Chinh cho đến trước họ Ngô tức là Ngô Quyền, cả hơn nghìn năm, mà đồ đàn ông tự cúi đầu bó tay, làm tôi tớ cho người Tàu phương Bắc, há chẳng hổ thẹn với hai chị em Vua Trưng của cánh đàn bà hay sao? Than ôi! Có thể gọi là tự diệt đấy mà!

VI. KỶ NGUYÊN TRƯNG VƯƠNG năm thứ tư

右徵女王 Hữu Trưng Nữ Vương

起庚子 khởi Canh Tí 終任寅 chung Nhâm dần

九 三年. phàm tam niên.

*Lạc Việt Nước Ta có Nữ Vương nhà Trưng
từ năm Canh Tý
đến năm Nhâm Dần thì hết,
tất cả 3 năm [tức là năm 40 đến năm 42 Công Nguyên].*



PHOTO: Đền Hát Môn thờ Hai Bà Trưng tại xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội nơi mà Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông tuấn tiết để bảo toàn khí tiết, ngày 6 tháng 3 năm Quý Mão (năm 43 sau Công nguyên).

Quan Sứ viết 右 (bên hữu, bên tay mặt) song xin đọc ra Hữu 有 (có) *đồng âm* /có lẽ để tránh phạm húy (?), tuy cũng có thể dịch là “*Lật lại bên tay phải*” là cách đọc sách kiểu Tàu bắt đầu từ bên phải rồi lật từng trang sang bên trái”

属東漢紀 Thuộc Đông Hán KỶ.

*Quý Mão, Trưng Vương năm thứ 4,
Vua Trưng và em gái hy sinh thân mình vì nước*

癸卯四年漢建武春正月十九年

Quý Mão tứ niên - Hán Kiến Vũ Xuân chính nguyệt thập cửu niên

徵 女王及其妹貳與漢兵拒戰.

Trưng Nữ Vương cật kì muội Nhị dũ Hán binh cự chiến

Quý Mão, Trưng Vương năm thứ 4,
[tức là năm 43 Công Nguyên], (Hán Kiến Vũ năm thứ 19).

Tháng giêng mùa xuân,
Trưng Nữ Vương cùng em gái là Trưng Nhị
chống cự lại với quân nhà Hán,

勢孤遂皆陷没 **thế cô toại giai hãm** 没 ~~MỘT~~.

(CHÚ Ý ~~MỘT~~ 没 là bị chết toi hay bị chết chìm).

Các học giả đều dịch: **thế cô, đều thua “chết.”**

Cực lực phản đối! Các học giả dịch rất đúng chữ song **MỘT** 没 có nghĩa là **chết toi hay bị chết chìm** thường dùng cho súc vật hay ác nhân. Khi sử gia lấy chữ **MỘT** 没 để diễn tả cái **CHẾT** của Hai Vua Trưng thì mắc tội khi quân nhục mạ Hai Ngài là Vua. Khốn nạn thật. Kính xin vị nào rành chữ Hán cổ chỉ bảo thêm cho tôi vì tôi ầm ức lắm.

Sử viết *Lạc Việt Nước Ta có* 徵女王 *Trưng Nữ Vương (Vua Đàn Bà).*

Xin hỏi 1: Khi Bậc Vương/Vua là thiên tử mà chết, (kể cả hoàng hậu chết) các sử gia phải dùng chữ “**băng**” 崩 (băng hà). Cả những ông vua bé con lên ngôi chỉ vì là con vua và chẳng công trạng gì song khi chết thì các sử gia cũng dùng chữ **băng**. Tại sao ở đây sử gia dám vô lễ dùng chữ “**một**” mà không chọn chữ “**băng**” ??? chẳng lẽ vì Vua là đàn bà

Chữ Hán có nhiều chữ khác nhau để nói về cái chết;

- (1) chết là tử 死;
- (2) vua chết thì gọi là **băng** 崩;
- (3) hoàng tử hay vua chư hầu chết là **hoảng** 薨;
- (4) đại sĩ phu chết là **tốt** 卒,
- (5) dân thường chết là **tồ** 殂,
- (6) người xấu số chết là **vong** 亡.
- (7) “**MỘT**: (a) 歿 (mò1) bộ ngạt- chết toi, chết mất tiêu, (b) 没 (mò2) bộ thủy **bị chết đuối, bị chết chìm, drowned**. (Xin coi tự điển: Ta, Tây kể cả Tàu đều hiểu động tự **MỘT** 没 này theo nghĩa **bị động** (passive) ra **drowned bị chết chìm** tức nạn nhân **bị chết** do tai nạn.

<http://www.mandarin-tools.com/cgi-bin/wordlook.pl?word=%E6%B2%92&searchtype=trad&where=start>
<https://www.mdbg.net/chinese/dictionary?page=worddict&wdrst=0&wdqb=%E6%B2%92>

Người Tàu còn có tục lệ man rợ là bỏ đàn bà bị coi là ngoại tình vào trong rọ heo rồi dìm cho **bị chết chìm**.

Xin hỏi 2: **Trưng Vương là vua nước nào, là vua của ai vậy kìa?**

Cái chết của Hai Vua Trưng là cái chết oai dũng hy sinh cho dân tộc cho nên không ai được phép dùng chữ ~~MỘT~~.

Hai Vua tự trầm mình tại sông Hát, tự gieo mình xuống nước chứ không gặp tai nạn, mà băng 崩 để đi về với tổ tiên Nhà Hồng Lạc. Cha Rồng Mẹ Tiên đã đón nhận thân xác và hồn thiêng hai người con gái yêu vào trong lòng Đất và Nước Lạc Việt. Xin cung kính cảm phục.

Nhiều vị tướng Việt, chẳng hạn sau biển cổ 30 Th Tư 1975 mất nước, mang chí khí chết vinh hơn sống nhục như Vua Trưng, sống làm tướng chết làm thần, đã anh dũng tìm cái chết để đền nợ nước, song hồn thiêng họ vẫn còn sống.

Sử của ta nói là hai vua cho chôn dấu ấn tín rồi bái biệt các chiến sĩ mà tự trầm mình tại sông Hát. Mã Viện khoe chém được đầu Vua đem về Tàu. Có lẽ cũng dễ hiểu là Mã Viện cho vớt xác hai Vua và cắt đầu làm nhục mà thôi hoặc 3 năm sau khi y về Tàu thì cho đào mả đem đầu lâu về khoe vua Hán.

XIN HAI VUA TRƯNG THA THỨ LỖI BẤT CẦN KHI IN SỬ

Theo thiên ý có lẽ các quan sử gia Việt cả Vua Lê và Chúa Trịnh, không dám vô lễ đến nỗi viết chữ **MỘT** 沒(mò2) bộ thủy - để tả cái chết của Vua Trưng đầu song vì *nhân vô thập toàn*, đã sơ xuất cầu thả trầm trọng không kiểm lại bản gỗ khắc trước khi in **SỬ**. Sau bài tựa **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** (Tục Biên 1697- trang 4b) là bảng danh sách 23 vị quan soạn sách với sự hợp tác của các thợ khắc ở các xã Hồng Lục, Liễu Chàng. Các thợ khắc này học lực không cao nên dễ phạm lỗi sơ xuất - lắm khi tai hại - nếu các quan soạn sách sử không kiểm bản gỗ cho kỹ trước khi in. Vua Tự Đức khi cho in lại cũng sơ ý chỗ này

Kính xin cao kiến về động tự “**MỘT / bị chết chìm**” ; tôi trộm nghĩ

(a) “**MỘT** 沒(mò2) bộ thủy là *bị chết đuối, bị chết* do tai nạn Sông

(b) **TỰ TRẦM MỘT** 自沉沒 *zi zhèn mò* là tự ném [gieo] mình xuống nước mà chết. [Tự điển HV Thiều Chửu "zhèn trầm" trg 400;

[http://www.mandarin-tools.com/cgi-](http://www.mandarin-tools.com/cgi-bin/wordlook.pl?word=%E6%B2%89&searchtype=trad&where=start)

[bin/wordlook.pl?word=%E6%B2%89&searchtype=trad&where=start\]](http://www.mandarin-tools.com/cgi-bin/wordlook.pl?word=%E6%B2%89&searchtype=trad&where=start)

Thay vì phải khắc đủ 3 chữ là **TỰ TRẦM MỘT**, [hay ít nhất 2 chữ là **TRẦM MỘT**] thì bản in sơ xuất chỉ khắc chữ **MỘT** mà thôi nên mới xảy ra chuyện lầm lẫn tai hại

(“TỰ” 自 *zhi* là do chính mình hành động (như tự vẫn, tự thú) “Trầm hay trầm” :gieo mình xuống nước mà “mai một” chết. Vì tự dạng của hai chữ **trầm** 沉 + **một** 沒 khá giống nhau lại cùng thuộc bộ *thủy* nên dễ lẫn.

(c) Tra tự điển kỹ hơn thì **沉** *chen, zhen* còn có nghĩa là *submerge / to immerse / to sink / to keep down / to lower / to drop / deep / profound / heavy kể cả nghĩa mặt trời lặn*. [They watched the sun sink into the Mediterranean 他们

注视着太阳沉入地中海

<https://www.mdbg.net/chinese/dictionary?wdqb=c%3A%E6%B2%89%2A&wdrst=0>

Vậy xin đọc tiếp như đã được bổ túc:

勢孤遂皆陷 {自沉} 沒

thế cô toại giai hãm [tự trầm] một –

Hai ngài cô thế, sau đó sa vào thế kẹt,

rồi [沉 như mặt trời lặn vào cuối ngày], tự trầm mình xuống nước mà băng 崩 để đi về với tổ tiên.

XIN TƯỚNG ĐÔ DƯƠNG VÀ NHÓM ANH HÙNG CỦA NGÀI THA THỨ LỖI BẤT CẦN KHI DIỄN DỊCH SỬ

馬援追擊其餘 象 都陽等

Mã Viện truy kích kì dư chúng Đô Dương đẳng

至居封縣降之 chí Cư Phong huyện **hàng** chi,

*Mã Viện truy kích đánh đám quân còn sót của (tướng) Đô Dương;
mãi đến huyện Cư Phong thì mới đánh gục [nhóm này]*

Chữ **hàng** 降 tuy viết một chữ song đọc theo 2 âm khác biệt, mỗi âm cho một nghĩa :

(a) đọc theo âm **jiàng** là *đánh đối phương cho gục*, vd hàng long phục hổ ; (b) đọc theo âm **xiáng** mới là *đối phương xin đầu hàng, xin hàng phục*.

[Tự điển HV Thiều Chửu " xiáng jiàng " trg 400; <http://www.mandarin tools.com/cgi-bin/wordlook.pl?word=%E9%99%8D&searchtype=trad&where=start>
<https://www.mdbg.net/chinese/dictionary?page=worddict&wdrst=1&wdqb=%E9%99%8D+>

Xin đốt nén hương tạ lỗi tướng Đô Dương và 2000 quân sĩ anh hùng vô danh vì nhiều bản dịch vội vã tường trình rằng các ngài ham sống 降 **đầu hàng** Mã Viện song vẫn bị y chém.

Sử gia Phạm Cao Dương viết: *Mã Viện đã phải đích thân thống suất lâu thuyền lớn nhỏ hơn 200 chiếc, sĩ tốt hơn hai vạn người tấn công quân Đô Dương suốt từ huyện Vô Công đến huyện Cư Phong (đất Cửu Chân) chém và bắt được hơn 2000 người (Lịch Sử DTộc VN- p. 88). 2000 quân của tướng **Đô Dương** không nhát sợ, thù đều bị chém không đầu hàng, như 2000 anh hùng Trần Bình Trọng sau này.*

[Đọc tiếp **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Ngoại Kỳ - Quyển III Trang 4**]

我越遂属于漢.Ngã Việt toại thuộc vu Hán.

Nước Lạc Việt chúng ta lại bị lệ thuộc nhà Hán

後三年援還. Hậu tam niên, Viện hoàn.

Ba năm sau Mã Viện trở về Tàu.

VII . Vua Trưng vẫn sống trong lòng người Việt

土人哀慕徵 女王立祠奉事之 **Thổ nhân ai mộ Trưng Nữ Vương**

祠奉事之 **lập từ phụng sự chi -**

祠在福祿縣喝江社 . **Từ tại Phúc Lộc huyện Hát Giang xã,**

番禺舊地城亦有之 . **Phiên Ngung cựu địa thành diệc hữu chi.**

**Người người đất (Lạc Việt) thương khóc Nữ Vương nhà Trưng,
lập ra đền thờ cúng Vua;**

có đền ở xã Hát Giang, huyện Phúc Lộc;

cũng có đền ở đất cũ thành Phiên Ngung. (nay thuộc đất Trung Hoa.)

Vua Trưng tại ngôi 3 năm song triều đại Trưng kéo dài hơn 6 hay 7 năm cho đến ngày tướng Đồ Dương bị giết.

Người người Lạc Việt thương khóc Hai Vua.

Thành Phiên Ngung , nay Quảng Châu gần Hong Kong là đất cũ của Nước Ta từ trước thời Triệu Đà, Hai Vua Trưng và quân sĩ đã chiếm lại nhưng sau lại thuộc Hán. Vua Quang Trung dự định đòi Nhà Mãn Thanh trả lại đất này. Ngoài ra, tại **Lá cờ Lạc Việt** của Vua Trưng còn bay phất phới tại tỉnh **Hồ Nam** (nay Trung Quốc). Hiện nay vẫn còn miếu thờ **Trưng Vương** tại đây ; hai quan sứ là **Nguyễn Thực** và **Ngô Thì Nhậm** có đến viếng miếu thờ này.

Tôi mới được một email tài liệu của BS Trần Đại Sỹ , theo tài liệu này cuộc khởi nghĩa không chỉ ở trên phần đất Việt mà mở rộng tới tận một nửa nước Trung Hoa vốn là đất của nhóm Bách Việt thời ấy. Đặc biệt là tại những vùng ấy bên Trung Hoa NAY vẫn còn những **đền thờ Hai Bà Trưng gọi là Vua Bà**. Tôi sẵn sàng chuyển email tài liệu này cho các vị muốn tham khảo. Dù Vua tuần tiết song dân quân vẫn nhớ đến Vua là vị lãnh đạo tối cao và anh linh nhà Vua vẫn sống trong lòng của họ.

史臣吳士連曰徵氏憤漢守之虐奮臂一呼而。

Sử thần Ngô Sĩ Liên viết: Trưng thị phần Hán thú chi ngược, phần tí nhất hô nhi

我越國統幾乎復合其英雄氣豈獨於生時建國稱王沒後能捍災禦患

ngã Việt quốc thống cơ hồ phục hợp, kì anh hùng khí khái khởi độc ư sinh thời kiến quốc xưng vương một hậu năng hãn tai ngự hoạn.

Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn rằng:

Phần nộ thái thú nhà Hán bạo ngược,

Vua Trưng vùng tay hô một tiếng

mà quốc thống Lạc Việt nước ta cơ hồ được khôi phục,

khí khái anh hùng Hai Ngài không chỉ lúc còn sống

mà dựng nước xưng vương,

mà cả sau khi chết rồi thì vẫn còn có thể chống ngăn hoạn nạn

九 遭災傷水旱禱之無不應. Phàm tao tai thương thủy hạn, đảo chi vô bất ứng.

Phàm khi gặp tai ương nặng hạn, lũ lụt,

mà đến cầu đảo xin ơn Nữ Vương

thì không việc gì mà không linh ứng.

NCB : Vua Lý Thánh Tông nằm mơ thấy Hai Bà được Đức Thượng Đế giao cho việc quản trị mưa nắng để các ruộng lúa Lạc Việt được luôn phì nhiêu Xin coi [Việt Điện U](http://vietdienu.com)

[Linh Tập Lý Tế Xuyên](http://linhtaplyte.com) theo quangduc.com

https://quangduc.com/images/file/DbM05n_d1AgQAHU7/viet-dien-u-linh-tap-ly-te-xuyen.pdf

Việc cầu xin Hai Bà cầu khẩn xin Ông Trời ban ơn cho ta là điều tốt. Người ta cũng đến cầu với Đức Thánh Trần Hưng Đạo hay Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt

LỜI CA TỤNG CÔ TRƯNG NHỊ

徵 妹亦然. Trưng muội diệc nhiên. Cả bà Trưng em cũng thế

蓋女有士行 而其雄勇之氣在天地間不以身之沒而有餒也.

Cái nữ hữu sĩ hạnh, nhi kì hùng dũng chi khí, tại thiên địa gian, bất dĩ thân chi một nhi hữu nổi dã.

Tuy xác thân (Cái 蓋) là đàn bà
song trong lòng mang đức hạnh kẻ sĩ,
mang cái dũng khí khi sống trên trời đất này
mà khi chết đi nhuệ khí cũng chẳng bị mất vậy

大丈夫 豈可不養其剛直正大之氣哉 甲辰漢建武二十年.

Đại trượng phu khởi khả bất dưỡng kì cương trực chính đại chi khí tai?

Ai là đại trượng phu mà lại chẳng có thể nuôi dưỡng
lấy cái khí phách cương trực chính đại ấy sao?

Quan sử Ngô Sĩ Liên là người đã tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, nhiều lần được vua Lê Lợi cử đi giao thiệp với quân nhà Minh. Sau khi thi đỗ tiến sĩ, ông từng giữ nhiều chức vụ dưới triều vua Lê Nhân Tông. Vua Lê Thánh Tông cử ông làm đầu nhóm quan sử tu soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* hoàn tất năm Hồng Đức thứ 10 (1479) đời Lê Thánh Tông. Bản in này không còn. Đến năm Chính Hòa 18 (1697) thời vua Lê Hi Tông thì Chúa Trịnh Tạc cho in lại và đây là Bản Sử *Đại Việt sử ký toàn thư* nói trong bài này

Chương thứ ba.

1. Tiếng sấm côi đồng Lạc Việt

Xin lặp lại để chứng minh rằng **tiếng sấm của trống đồng Vua Trưng**, dù Sử không ghi, thì có thật, còn **trụ đồng Mã Viện**, Sử có ghi, song chỉ là chuyện tưởng tượng vẽ rắn thêm chân. Trong trang sử Vua Trưng khởi nghĩa thì phải nói đến sức mạnh của trống đồng Lạc Việt. Xin lặp lại: Sử Việt không nói rõ song Sử Tàu trong Hậu Hán Thư viết Mã Viện thú nhận rằng:

*"Dân Giao Chỉ có trống đồng là vật linh thiêng.
nghe tiếng trống nổi lên khi lâm trận thì lòng họ rất hăng say."*

Trước khi bàn về huyền thoại trụ đồng Mã Viện như ghi trong Sử, xin nhắc đến thực thể và thực lực của côi đồng Lạc Việt.

Thật thế khi Vua Trưng tranh chiến với các thái thú Tàu sau đó là Mã Viện vào năm 38 đến 43 sau CN, thì Ngài cho dùng trống đồng làm trống thúc quân. Cả dàn nhiều trống hùng dũng đi chung với đoàn quân để ra hiệu lệnh

Mỗi trống được 4 chiến sĩ gánh trên vai với 2 hay 4 vị cầm chày gõ trống. Tiếng sấm Trống Đồng làng làng Lạc Việt cùng gầm vang như tiếng sấm đánh khi trời giông bão với lời thúc giục cứu nước. Tiếng sấm Linh Thiêng của cả ngàn trống đồng cùng vang rền khiến Tô Định, Mã Viện và đoàn quân Tàu xâm lăng run sợ.

Chúng ta thua sau khi chị em Trưng Vương tuần tiết năm 43 . Năm 46 hay 47, Mã Viện hoàn tất việc đàn áp đẫm máu người Việt, tuy nhiên quân Hán khi về nước chỉ còn khoảng 1 vạn so với 2 vạn lúc xuất phát. Vua Hán phong Mã Viện tước Tân Túc hầu, ban cho thực ấp 3.000 hộ. Xem *Mã ện Vi*
https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A3_Vi%E1%BB%87n

Mã Viện phải tìm cách tắt Tiếng Trống Đồng. Trận lũ khủng khiếp xảy ra đúng theo ác ý của y đã khiến trống đồng không ra mặt trận được nữa vì lầy lội. Dân Việt chết đuối thảm thương . Quân lính phải chia nhỏ ra từng toán để cứu trợ dân, và lấy quân lương ra giúp dân. Lại thêm nạn đói vì mất mùa và bệnh dịch...

2. ĐẠO CHA RỒNG MẸ TIÊN và nền văn hiến các Ngai lập ra được chuyển qua tiếng Trống Đồng

Trong hơn hai năm nghiên cứu địa hình địa vật Lạc Việt, Mã Viện đã hiểu rằng đường lối nền nếp gọi là **Đạo Cha Rồng** được lập ra cho con dân Việt (gồm nhiều nền nếp trong đó về phần trị dân có những nền nếp Luật mà Mã Viện gọi là **Việt Luật** 越律 khác với **Hán Luật** 漢律 được chuyển từ thế hệ này sang thế hệ kia qua nhiều cách, **nhất là trống đồng**. Ai ai cũng thuộc nằm lòng bài học căn bản sơ đẳng là Mẹ Tiên lập ra những nguyên tắc hiến pháp cho dân Lạc Việt bảo tồn mọi quyền căn bản để họ sống bình đẳng và tự do song luôn đoàn kết nắm tay nhau (tức giao chỉ) . Mã Viện đã hiểu rằng Cối Đồng giúp dân Lạc Việt giữ **Đạo Của Cha**; tiếng cối đồng thiêng liêng là mạch tim của họ. Nếu còn trống đồng thì văn hiến nền nếp ham chuộng tự do và dân quyền vẫn còn tức là mầm loạn chống đối Tàu vẫn còn. Trống đồng không chỉ là thú tiêu khiển mà tóm gọn tâm hồn người người Lạc Việt và nền giáo dục con dân Lạc Việt. Vì thế theo Mã Viện,

***Nấu chấy được trống đồng
Thì tắt được tiếng trống đồng linh thiêng
thì bẻ gãy được tinh thần của Lạc Việt
và mọi thế hệ Lạc Việt sẽ tự tan rã.***

Vì thế Mã Viện sau chiến thắng đã tịch thu mọi trống đồng và cho nấu các trống đồng ấy đúc ra một tượng con ngựa (theo tên của y) và tuyên bố dựng một cột trụ chiến thắng. Mã Viện phát lời thề độc đầy căm thù rằng:

Đồng tru chiết, Giao Châu diệt

Con cái nhà Rồng tui hổ đem cối đồng đi chôn sống và tiếng trống đi vào im lặng đúng kế của y.

Trong bài trình tấu cho Vua Nhà Hán về chiến thắng của mình Mã Viện vô tình đề cao **văn hiến Lạc Việt và Luật Lạc Việt** của Cha Rồng vượt trội **Hán Luật** ; nhất là đề cao Vua Trưng tuy là người đàn bà Lạc Việt song xưng làm vua. Hơn nữa vị Vua Trưng này *giỏi cả văn võ* vì chỉ trong 3 năm tuy bận chinh chiến song đã cùng Dân mình thay đổi lại Luật Pháp của Nhà Hán mà Tô Định và các thái thú đô hộ đã cho áp dụng cả hơn hai trăm năm . Hai nền Luật Pháp ấy khác nhau « 十餘事 *thập dư sự* » [*thập* là số 10 song cũng là hoàn toàn ; vd thập toàn đại bổ, song ở đây Mã Viện thán phục Lạc Việt mà nói *thập dư sự* nhiều hơn cả số 10.]

Mã Viện có kiến thức rộng về Luật , nguồn gốc làm ra luật, và làm sao để nhân dân tuân theo Luật. Theo Sử thì Hai Vua có cho sửa lại Bộ Luật Thuế Vụ và chỉ là chi tiết nhỏ ; song xin trích một phần lời Mã Viện thú nhận trong Hậu Hán Thư quyển 54 rằng:

điều tấu **Việt Luật** dữ
Hán Luật hiệu giả *thập dư sự* -

條奏 * 越律 * 與 * 漢律 * 較者十餘事

diễn Nôm: **Mã Viện tâu** (cho Vua Quang Vũ nhà Hán) **rằng Luật Pháp của người Lạc Việt hoàn toàn khác biệt** [hơn cả mười phần] **với Luật Pháp của người Hán**

dữ **Việt nhân** thân mình
cựu chế - dĩ ước thúc chi -

與 * 越人 * 申明舊制以約束之 -

Rồi áp dụng chế độ luật pháp cũ [luật vua Hán từ thời đô hộ đến Tô Định] **để thắt buộc người Lạc Việt.**

tự hậu **Lạc Việt** phụng hành
Mã tướng quân cổ sự

自後 * 駱越 * 奉行馬將君故事

Từ đó trở đi thì người Lạc Việt phải tuân theo ý của tướng Mã Viện

[Đoạn Hậu Hán thư in trong Thượng Hải Trung Hoa thư cục quyển 54 tờ 8 b. Trích lại từ Cổ Luật VN và Tư Pháp Sử VN Q1 của GS Vũ Văn Mẫu trang 126]

Tôi xin trưng lại đoạn này trong bài sau khi bàn về đề tài **Luật Pháp Lạc Việt** từ thời Cha Rồng được Vua Trưng tái lập . Song xin quý vị đọc lại hai chữ **LẠC VIỆT** đã trình bày trong chương 1 của Tổ Tiên và hai chữ **LẠC VIỆT** của Mã Viện viết. Xin lặp lại mấy hàng

Quốc Danh **LẠC VIỆT** 雒越 tổ tiên ta viết ra, được Hai Vua Trưng khôi phục năm Canh Tí (năm 40 sau CN) khi Hai vua dành lại quyền tự chủ cho Dân Tộc .

Nhưng sau khi chiến thắng **Hai vua Trưng** vào năm 43, theo sách Hậu Hán Thư quyển 54 (dẫn trên), Mã Viện đã ngạo nghễ cho đốt cháy cả ngàn trống đồng để **dựng cột đồng** và y còn xắc xược thay hai chữ

VIỆT 戊 **LẠC** 𨾏 thay với hai chữ nhục nhã là

越 **VIỆT** 越 **TẤU CHẠY** và **LẠC** 𨾏 **4NGỰA TRÂU** 駱.

Người chiến thắng thích làm như thế. Vd chữ HCM tên của một người chết thay cho chữ SAIGON

~~越~~ ~~VIỆT~~ ~~TẤU CHẠY~~ [đồng âm song thuộc bộ ~~Tấu~~ (trốn chạy quân ~~Tấu~~) và chữ ~~駱~~ ~~LẠC~~ ~~4NGỰA TRÂU~~ [bộ ~~Mã~~, ~~con ngựa~~ đồng âm song mang nghĩa ~~trâu ngựa~~. ~~Lạc~~

~~Việt~~ ~~駱~~ ~~越~~ do Mã Viện viết ra là đám trâu ngựa bị y thống trị [xem <https://ctext.org/hou-han-shu>]

3. Cột đồng Mã Viện

Mong đã bàn sơ về sự quan trọng của văn hiến Việt và Trống Đồng là dụng cụ Cha Rồng cho dùng để truyền bá “Đạo Cha” Của Ngài qua nhiều thế hệ. Vậy xin đọc tiếp Đoạn Sử về Vua Trưng và *con ngáo ộp* gọi là Cột đồng Mã Viện:

Cột đồng Mã Viện thực ra chẳng hề có mà có lẽ chỉ là một tấm bia đồng lớn hay khối vuông đồng lừng mang tượng con ngựa lớn y cho để lên cao để bêu nhục rằng **Bốn Con Chim Lạc Việt** trên từng trống đồng bị y - *con ngựa* Mã Viện- tiêu diệt.

[Đọc tiếp Sử: **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Ngoại Ký - Quyển III Trang 3**]

乃立銅柱爲漢極界 . **nãi lập đồng trụ vi Hán cực giới.**

[Mã Viện] bèn dựng cột đồng làm cho (Lạc Việt) thành ranh giới cực mức của nhà Hán.

(nghĩa là đất Việt nay là ranh giới cuối cùng của nhà Hán.)

銅柱相傳在欽州古洞上.

Đồng trụ tương truyền tại Khâm châu Cổ Lâu động thượng.

Theo tương truyền

cột đồng đặt ở trên hang động Kê Trâu (Cổ Lâu) châu Khâm.

[Xin đoán chữ này có lẽ là *Kê Trâu*.]

援有誓云銅柱折交州滅 Viện hữu thệ vân: "**Đồng trụ triết, Giao Châu diệt**".

我越人過其下 每以石培之 **Ngã Việt nhân quá kì hạ, mỗi dĩ thạch bồi chi,**

遂成丘陵恐其折也 **toại thành khâu lũng, khủng kì triết dã.**

Mã Viện có câu thề: "Cột đồng bị gãy thì Giao Châu bị diệt".

Vì lo sợ cột ấy bị gãy đổ

người Việt ta cứ mỗi một ai khi đi qua

thì lấy đá đắp bồi vào nên sau thành như đôi núi.

唐馬總又建二銅柱於漢故 Đường Mã Tổng hựu kiến nhị đồng trụ ư Hán cố
處記著馬德以其爲 伏波之裔 xứ ký trữ Mã đức dĩ minh kì vi Phục Ba chi duệ,
今未詳所在左右二江合有其一 kim vị tường sở tại tả hữu nhị giang hợp hữu kì

nhất

Sau này có Mã Tổng đời nhà Đường

**tỏ ra mình là dòng dõi của Phục Ba Mã Viện, dựng lại hai cột đồng;
hai sông Tả Giang, Hữu Giang mỗi nơi có một cột ở chỗ xưa kia nhà Hán
ghi công đức của Mã Viện song nay chưa rõ ở chỗ nào.**

Lê Tắc (người đầu hàng theo giặc Mông Cổ xâm lăng) trong cuốn *An Nam Chí Lược* cho rằng cột đồng dùng để phân ranh giới Hoa Việt. Tôi không đồng ý vì đất Lạc Việt đã là đất Tàu rồi Mã Viện cần chi ranh giới phân định hai quốc gia nào nữa? Lạc Việt đã hoàn toàn lệ thuộc Tàu rồi, còn đất nào mà chia ranh đặt mốc. Ngay cả danh **LẠC VIỆT** là danh xưng của dân tộc từ khởi thủy bị y cho viết lại bằng hai chữ **LẠC VIỆT** nghe đồng âm cũ song với ý nghĩa bị bêu nhục là làm thân trâu ngựa.

Chẳng ai biết cây trụ đồng nằm ở đâu. Ngay chính tác giả Hậu Hán Thư cũng chẳng ghi được vết tích gì. Cây *trụ đồng* của Mã Viện chỉ được vẽ ra theo tưởng tượng như cách lấy hươu mà đánh thực dùng như con ngáo ộp tâm lý chiến mong đánh bật cội đồng. Y mỉm cười toại nguyện khi nghe báo cáo người Lạc Việt đem nhiều trống đồng đi chôn sống.

Trong chữ “**cột đồng / đồng trụ** 銅柱” chữ *trụ* viết theo bộ *mộc* chứ không theo bộ *kim*. Vậy có lẽ gọi là **Mã Can (cây cột bằng gỗ của ông Mã)** thì đúng hơn. Mã Viện chẳng hề nói cột đồng do y đúc ra là cây trụ đồng và nếu thực sự có thì nó nằm ở đâu song **cội đồng mới là trụ đồng Lạc Việt được xây dựng ngay trong lòng từng người Việt**

*Cột đồng Mã Viện thực ra chẳng hề có mà có lẽ chỉ là một tấm bia đồng bêu nhục **Bốn Con Chim Lạc Việt** trên từng trống đồng bị y nấu chảy.*

Trống đồng, tiếng cội đồng không bị y 折 *chiết* / đập ta bằng đao rìu. Bốn Chữ **Cha Rồng Mẹ Tiên**, và **văn hiến Lạc Việt**, không bị y bẻ tan. Bộ Hiên Pháp và hệ thống luật lệ của Việt đã không bị y xóa nhòa. Vì thế Lạc Việt lại nảy sinh ra anh hùng Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Quang Trung.



Thời Đức Thánh Trần, năm 1272, quân xâm lăng phương Bắc cũng ngạo mạn cho sứ (hình như là Sài Thung hay Ngột Lương) cắc cớ sang hỏi ta rằng cột đồng Mã Viện ở đâu. Ngài đuổi nó đi.

Tóm lại: Cột đồng Mã Viện thực ra chẳng hề có mà chỉ là con ngáo ộp. Đàn Chim trên từng trống đồng thì đã từng có cả 4000 năm.

<< Xin xem **trống đồng Pha Long**. *Các con chim Lạc Trưng Trắc Trưng Nhị Ngô Quyền Lê Đại Hành Lý Thường Kiệt Trần Hưng Đạo Lê Lợi Quang Trung... ..*

*thì có thật và máu của họ và máu của đàn chim em bay theo vẫn làm đỏ sông
Đằng sông Hát và sông Hồng.*

Nhớ lại năm 1615 vua nhà Minh khi tiếp đón đại sứ Đại Việt nhà Hậu Lê là ông
Giang Văn Minh [có chỗ ghi là ông Nguyễn Tuấn] đã ra về đôi khá xác rằng:

"Đồng trụ chí kim đài dĩ lục?" nghĩa là

"Cột đồng xưa - nay đã rêu xanh?".

Đại sứ Giang Văn Minh hơi nóng nên phang ngay rằng.

"Đằng Giang tự cổ huyết do hồng" nghĩa là

"Máu sông Bạch Đằng xưa nay vẫn cứ đỏ".

Vua nhà Minh giết ông ngay tại chỗ.

Nay những Mã Viện thế kỷ XXI chưa hài lòng mà còn đang dọa sẽ sang lại Lạc Việt
đặt trụ đồng. Xin Trời và tổ tiên phù hộ Lạc Việt. Xin anh linh Hai Vua Trưng Trắc
Trưng Nhị cứu nhà cứu nước Lạc Việt. Xin cảm ơn quý vị đã đón đọc và xin giúp
phổ biến nếu được.

Lễ Giỗ Hai Vua Trưng Tháng Ba, 12, 2019

LsNguyenCongBinh@gmail.com

Bài đăng trong Đặc San Nhóm Văn Thơ Lạc Việt
San Jose, California - Mùa Xuân 2019

Vài hàng về LS Nguyễn Công Bình

- Sinh quán tại Hà Đông, Bắc Việt.
- Tú Tài Cổ Ngữ (63), Cử Nhân Luật (68) ;
- Cao Học Tư Pháp ĐHLK Saigon (68-70);
- Giảng Nghiệm Viên ĐHLK Huế. (72-75)
- Luật Sư biện hộ tại Saigon (72-75)
- Luật Sư biện hộ tại California
(từ năm 1986 đến nay)
- Chủ Tịch Hội LSVN tại California (13-15).
- Biên khảo Luật học và Văn Hiến Lạc Việt
- Biên khảo bản *Kinh Thánh Nova Vulgata*
đăng trong website conggiaovietnam.net.



VP/ Law Office of LS Nguyễn Công Bình, Attorney At Law
2451 S. King Rd. #E San Jose, CA 95122,
tel (408) 270-2021.
